

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 01/2024

DÒNG TIỀN NHẬP CUỘC

ĐIỂM NHẤN THÁNG 12/2023



- **Kinh tế Mỹ có đà tăng trưởng vượt kỳ vọng:** các chỉ số lạm phát Mỹ tiếp tục đà giảm trong tháng 11 trong khi thị trường việc làm tiếp tục mạnh và tiêu dùng vượt kỳ vọng. DXY và lợi suất TPCP Mỹ tiếp tục suy giảm tháng thứ 2 liên tiếp khi thị trường tin vào xu hướng đảo chiều chính sách tiền tệ của Mỹ trong nửa đầu 2024. Ngược lại, kinh tế Trung Quốc vẫn đình trệ trong khi lạm phát EU tăng nhẹ trở lại ([trang 12 - 15](#)).
- **Kinh tế trong nước hồi phục mạnh trong Q4.** GDP 2023 tăng 5,05%, trong nhóm mạnh nhất thế giới. Lạm phát trong tầm kiểm soát, FDI tăng trưởng mạnh, sản xuất công nghiệp phục hồi, xuất nhập khẩu tăng mạnh và duy trì xuất siêu. Mặt bằng lãi suất tiếp tục giảm và tỷ giá không tăng ([trang 17 -23](#)).
- **VNIndex trong tháng 12 tiếp diễn đà hồi phục.** Kết thúc phiên giao dịch cuối cùng năm 2023, VNIndex đóng cửa với mức tăng +35,80 điểm, tương ứng +3,3% so với cuối tháng trước và ghi nhận đạt mốc 1.129, 93 điểm. Động lực tăng trưởng chính của thị trường tới từ nhóm ngành Truyền thông và Bán lẻ ([trang 25](#)).
- **Thị trường biến động mạnh trong tháng.** Sau phiên giao dịch ngày 01/12, thị trường mở cửa khởi sắc với phiên giao dịch 04/12 khi VNIndex ghi nhận kết phiên đạt mức 1.120,49, tăng +18 điểm. Thị trường tiếp tục tích lũy sau 2 ngày 05/12 – 06/12 biến động nhẹ và tăng lên mức 1127,63 điểm. VNIndex xác nhận tạo đáy ngắn hạn tại 1091,88 điểm tại ngày 18/12, sau đó bứt phá mạnh +38.05 điểm (+3.48%) từ đáy ([trang 26](#)).
- **Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng quyết liệt** tháng thứ 9 liên tiếp với lượng bán ròng kỷ lục trong khi khối tự doanh có xu hướng gom hàng mạnh mẽ với giá trị mua ròng kỷ lục ([trang 27](#)).
- **Hầu hết các nhóm ngành trong tháng 12 đều có sự tăng giá mạnh.** Nổi bật nhất là ngành Truyền thông và Bán lẻ. Câu chuyện đầu tư chủ yếu vẫn đến từ việc “lỡ hẹn” hệ thống KRX khi chưa đi vào hoạt động và sự phục hồi KQKD của các nhóm ngành ([trang 28-29](#)).

➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 12/2023

Chúng tôi đã dự báo kịch bản tích cực, khi VN-Index tiếp tục duy trì được biên độ tích lũy trong vùng 1075-1130 điểm, sau đó bứt phá khỏi vùng tích lũy với khối lượng lớn đi lên chinh phục vùng kháng cự 1160+/-10 điểm trong nửa sau của tháng 12. Chúng tôi đề xuất nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn với các ngành Dầu khí, Đầu tư công, Chứng khoán, BĐS khu công nghiệp, Xây dựng, Chăn nuôi...

Thực tế, VNIndex trong tháng 12 đã có sự hồi phục tương đối tích cực. Kết thúc phiên cuối tháng, VNIndex đóng cửa với mức tăng +35,8 điểm, tương ứng +3,27% so với cuối tháng trước lên mốc 1.129, 93 điểm. Kết quả danh mục các cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị được tổng hợp tại trang sau.



DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 12/2023

- 40% cổ phiếu chạm điểm mua và có lãi theo giá cuối tháng và
- 60% cổ phiếu trong danh mục chạm điểm mua và có lãi theo giá cao nhất đạt được trong kỳ sau khi mua.
- Tỷ suất lãi/lỗ thực hiện cả danh mục là 0,9% theo giá cuối tháng và 2,8% theo giá cao nhất đạt được trong kỳ sau khi mua.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo	Vùng giá mua đề xuất	Giá thấp nhất chạm trong vùng KN	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Giá tại ngày 29/12/2023	Tăng/ Giảm (%)	Giá cao nhất đạt được trong tháng	Tăng/ Giảm (%)
1	PVD	29.1	28 - 29.2	28.00	31.0	29.8	26.0	28.30	1.1%	28.90	3.2%
2	VND	22.75	21 - 22.5		24.0	N/A	20.0	22.25		22.45	
3	VIX	18.1	17 ± 0.6		20.0	N/A	16.0	17.10		17.60	
4	CII	18.1	17,8 ± 0.5	17.30	20.0	N/A	16.0	17.25	-0.3%	17.80	2.9%
5	DBC	25.9	24 ± 0.3	24.70	27.0	25.6	22.0	27.40	10.9%	27.60	11.7%
6	CTD	65.7	65 - 67	66.10	80 - 84	N/A	61.0	68.80	4.1%	70.00	5.9%
7	VCG	24.8	23 - 24		25 - 26	28.5	22.0	24.70		25.30	
8	HTN	17.2	16 - 17	16.00	18 - 19	N/A	15.3	16.00	0.0%	16.45	2.8%
9	HHV	15.8	15 ± 1	15.05	17 - 18	17.6	14.0	15.45	2.7%	15.80	5.0%
10	GEX	24.0	22,3 ± 0.5		26.0	N/A	21.0	23.60		23.60	

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Sau nhịp hồi phục đầu tiên từ đáy 1020 tới vùng 1130 điểm, thị trường chung trải qua giai đoạn tích lũy trong vùng biên độ hẹp 1080-1130 điểm, với thời gian 7 tuần. Đây được đánh giá là vùng giao dịch rất khó khăn khi thị trường chung không rõ xu hướng, các nhóm ngành phân hóa đan xen sự tăng giảm với biên độ bất thường.

Trong tháng 11-12, khối ngoại duy trì đà bán ròng liên tục, dòng tiền lớn chưa có dấu hiệu tham gia tích cực. Tuy nhiên, trong các phiên cuối tháng 12/2023 và tuần giao dịch đầu tiên của tháng 1/2024, đà bán ròng của khối ngoại đã chững lại. Nhà đầu tư tổ chức, khối tự doanh các công ty chứng khoán bắt đầu tham gia mua trở lại. Thị trường có sự bứt phá vượt khỏi hộp tích lũy 1080-1130.

Xu hướng trung hạn: đang cho dấu hiệu tích cực. Chỉ số VN-Index kết tháng 12/2023 tiệm cận đường MA200 tháng tại vùng giá 1130 điểm. Xét về yếu tố chu kỳ nếu trong tháng 1/2024 chỉ số VN-Index kết phiên trên vùng giá 1150 điểm thị trường chung sẽ xác nhận đáy 1020 là đáy trung hạn và mở ra nhịp đi lên trung hạn tiếp theo kéo dài 2- 4 tháng.

Xu hướng ngắn hạn: tích cực và đang ở nhịp đi lên thứ 2 từ vùng 1020 khi phá thế tích lũy, dòng tiền có dấu hiệu chủ động tham gia, động lượng tăng giá thể hiện khá mạnh mẽ, tín hiệu chỉ báo (MACD, STO, MFI...) ủng hộ cho xu hướng thị trường tiếp tục đi lên trong ngắn hạn.

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- | | |
|------------------------------|---------------------------|
| • Kháng cự 1: 1.280 - 1300 | • Hỗ trợ 1: 1.120 – 1.130 |
| • Kháng cự 2: 1.214 - 1250 | • Hỗ trợ 2: 1.170 – 1.080 |
| • Kháng cự 3: 1160 – 1185+/- | • Hỗ trợ 3: 1.020 – 1.030 |

Chúng tôi dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 1/2024 như sau:

- **Kịch bản 1:** Là kịch bản tích cực được ưu tiên. Như chúng tôi đã liên tục đề xuất trong các báo cáo trước đây, VN-Index sẽ đi lên vùng 1160-1185 +/- . Hiện tại thị trường đã tiệm cận vùng kháng cự 1 là vùng hạ tỷ trọng cổ phiếu.

Mặc dù thị trường chung có thể xác nhận pha lên trung hạn tiếp theo trong 2- 4 tháng, nhưng trước mắt vùng 1160-1180+/- hoàn toàn có khả năng là vùng kháng cự tạo đỉnh ngắn hạn trong quá trình đi lên của thị trường và khó tránh khỏi việc có những pha rũ bỏ mạnh mẽ. Nhà đầu tư giao dịch cần quản trị vốn tốt và chú ý các ngưỡng hỗ trợ - kháng cự để có thể đảo danh mục cổ phiếu một cách hiệu quả và chủ động chốt lời tránh tâm lý Fomo mua đuổi.

- **Kịch bản 2:** Là kịch bản mà rủi ro thị trường xuất phát từ yếu tố bất ngờ từ bên ngoài ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư, trong khi cổ phiếu trụ không giữ được nền giá đáy thiết lập vừa qua. Nếu VN-Index không giữ được mốc hỗ trợ 2 trong các pha rũ bỏ, thị trường hoàn toàn có thể tìm về đáy 1020-1030 điểm.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 1/2024

Dựa trên các yếu tố:

Thị trường tháng đầu năm 2024 được hỗ trợ bởi các tin tức vĩ mô tích cực. Cụ thể:

- Trên thị trường thế giới, các chỉ số lạm phát Mỹ tiếp tục đà giảm trong tháng 11 trong khi thị trường việc làm tiếp tục mạnh và tiêu dùng vượt kỳ vọng. Trong khi đó, lạm phát ở khu vực EU dù có tăng trở lại trong tháng 12 nhưng đã giảm gần 3/4 kể từ mức đỉnh cách đây hơn 1 năm và đã đến gần hơn mục tiêu 2% của ECB. Giá dầu duy trì quanh vùng 75-80\$/thùng bất kể OPEC+ cắt giảm sản lượng và các căng thẳng địa chính trị nhờ nguồn cung tăng mạnh từ các nước ngoài OPEC và nhu cầu yếu, hỗ trợ đà giảm của lạm phát trong thời gian tới.
- Sản xuất công nghiệp tiếp tục suy giảm tại tất cả các nền kinh tế lớn từ Mỹ, Trung Quốc đến EU và Anh, tuy đà giảm có thu hẹp hơn so với các tháng trước... Thị trường đánh giá Fed sẽ không tăng lãi suất thêm cho đến khi bắt đầu giảm lãi suất điều hành, dự kiến có thể diễn ra cuối Q1/2024. Điều này khiến chỉ số DXY suy yếu, lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ giảm mạnh trong 2 tháng cuối năm 2023. Ngoài ra, ECB có thể bắt đầu giảm lãi suất điều hành từ tháng 6/2024.
- Tại Việt Nam, GDP Q4/2023 bật tăng mạnh lên cao nhất trong năm. GDP cả năm 2023 tăng trưởng 5,05%, thuộc nhóm tăng trưởng cao nhất khu vực và thế giới. Dù chưa đạt mục tiêu đề ra nhưng là mức tích cực trong bối cảnh kinh tế thế giới suy yếu. Điểm sáng là mức tăng GDP đã cao dần qua các quý và xuất khẩu đã tăng trưởng trở lại liên tục từ tháng 9/2023 cho tới cuối năm. Trong khi đó, dòng vốn đầu tư công và xu hướng năng lượng xanh đã hỗ trợ các ngành công nghiệp.



TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 1/2024

Dựa trên các yếu tố (tiếp):

- Mặt bằng lãi suất tiếp tục giảm xuống mức thấp kỷ lục của hơn 10 năm qua, trong bối cảnh lạm phát được kiểm soát. Tăng trưởng tín dụng được đẩy mạnh trong các tháng cuối năm, với hơn 523 nghìn tỷ đồng được giải ngân chỉ trong tháng 12, thanh khoản hệ thống ngân hàng dồi dào. Tỷ giá ổn định và giá vàng được kiểm chế đã giảm sau khi NHNN phát đi tín hiệu tăng cường kiểm soát thị trường vàng.
- Tỷ giá đi ngang trong tháng 12 và chỉ tăng 2,93% so với cuối năm ngoái. Tỷ giá được hỗ trợ bởi nguồn ngoại tệ có được từ thặng dư thương mại cao kỷ lục, vốn FDI giải ngân dồi dào và nguồn kiều hối gia tăng.
- Về mặt định giá, tính đến cuối tháng 12, dựa trên KQKD Q3/2023, P/E toàn thị trường đã tăng từ mức 13,5 lần cuối tháng 11 lên 13,93 lần. Tuy nhiên, với đà hồi phục của nền kinh tế trong Q4 và dựa trên KQKD sơ bộ của nhiều doanh nghiệp lớn, mức định giá P/E dựa trên KQKD cả năm 2023 ước tính giảm xuống ở mức thấp hơn.
- **Chúng tôi dự báo Kịch bản tích cực với thị trường sẽ xảy ra trong tháng đầu năm 2024, trong đó VN-Index sẽ đi lên vùng 1160-1185 +/-, sau đó điều chỉnh và có thể hồi phục xác nhận pha tăng trung hạn tiếp theo trong 2- 4 tháng.** Lãi suất huy động thấp trong khi thị trường vàng được quản lý chặt chẽ hơn sẽ là nhân tố giúp thu hút dòng tiền của nhà đầu tư nội. Trong khi đó, thực tế lạm phát giảm và triển vọng Fed và ECB giảm lãi suất trong nửa đầu năm 2024, cùng thông lệ giải ngân đầu năm cho một năm mới sẽ giúp thu hút dòng tiền ngoại nhập cuộc. Thanh khoản dồi dào sẽ hỗ trợ tăng mức định giá thị trường trong thời gian tới.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 1/2024

Khuyến nghị:

- Với kịch bản thị trường hồi phục nhà đầu tư ngắn hạn có thể tham gia giao dịch ngắn hạn với cổ phiếu trong những phiên thị trường rung lắc và bán ra tại vùng kháng cự đề xuất của VN-Index hoặc kháng cự của mã cổ phiếu cụ thể.
- Đối với nhà đầu tư trung hạn cần xem xét yếu tố vào khi thị trường chung có pha rũ bỏ mạnh và cổ phiếu có nền giá tích lũy đủ dài, không nên mua đuổi.
- Chúng tôi đề xuất nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn với các ngành và cổ phiếu hưởng lợi từ chính sách của chính phủ, tình hình vĩ mô, giá cả hàng hóa, có triển vọng KQKD tích cực và định giá hấp dẫn như sau: Ngân hàng, Chứng khoán, BĐS khu công nghiệp, Thủy sản, Xây dựng - Đầu tư công và một số cổ phiếu riêng lẻ. Thông tin khuyến nghị cổ phiếu cụ thể ở các trang tiếp theo của báo cáo này.

TRIỆU VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 1/2024



MỤC LỤC

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI	<u>11</u>
TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM	<u>15</u>
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	<u>24</u>
NHẬN ĐỊNH & KHUYẾN NGHỊ	<u>30</u>



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của
Trung tâm Tư vấn Đầu tư ABS



TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

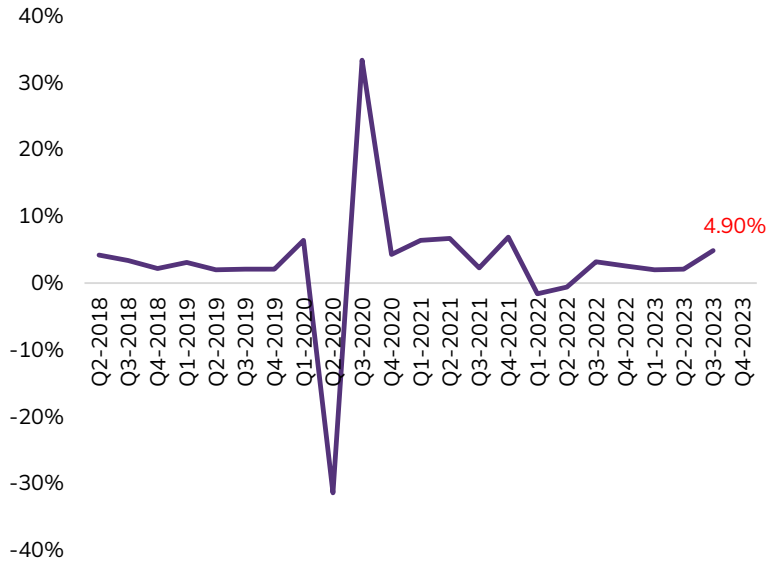


Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung
tâm Tư vấn Đầu tư ABS



Mỹ: GDP tăng trưởng tốt, lạm phát giảm nhanh

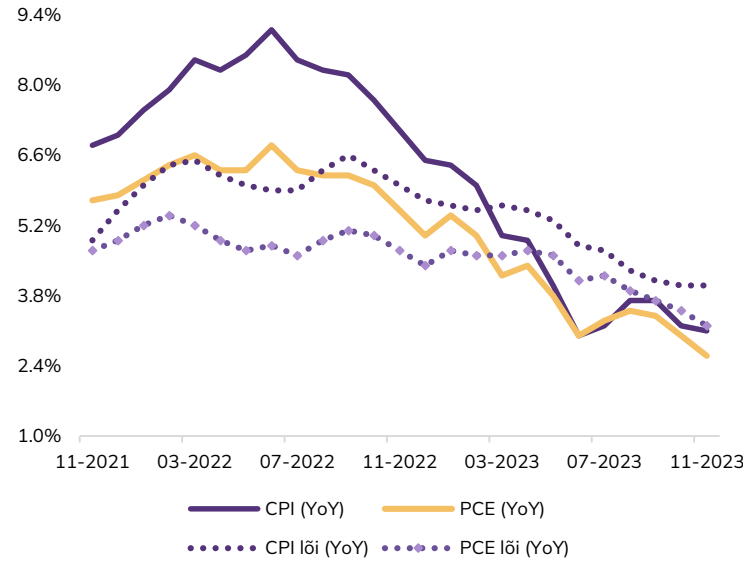
GDP Mỹ phục hồi ấn tượng nhờ chi tiêu dùng mạnh mẽ



Nguồn: Investing, ABS Research

- Số liệu cuối cùng về tăng trưởng GDP trong Q3/2023 của Mỹ là 4,9%, thấp hơn dự báo 5% của các chuyên gia.
- Nhân tố thúc đẩy tăng trưởng GDP là chi tiêu của Chính phủ, chi tiêu tiêu dùng, đầu tư hàng tồn kho, xuất khẩu và mua nhà. Trong đó, chi tiêu tiêu dùng vượt kỳ vọng, đóng góp 68% GDP trong Q3/2023.

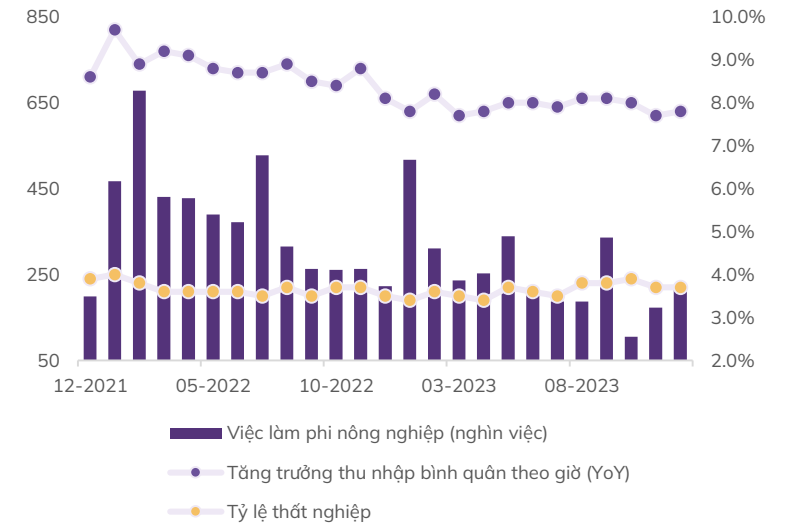
Lạm phát Mỹ tiếp tục giảm nhanh



Nguồn: Investing, ABS Research

- Các chỉ số lạm phát Mỹ tiếp tục đà giảm trong tháng 11. CPI lõi tăng 4% svck, mức tăng thấp nhất kể từ tháng 9/2021, được thúc đẩy bởi chi phí thuê nhà, vốn đóng góp 1/3 tỷ trọng CPI) tăng 6,5% svck.
- Với CPI, giá gas giảm 6% và giá xăng giảm 2,7% đã bù đắp cho chi phí nhà ở và giá thực phẩm gia tăng.

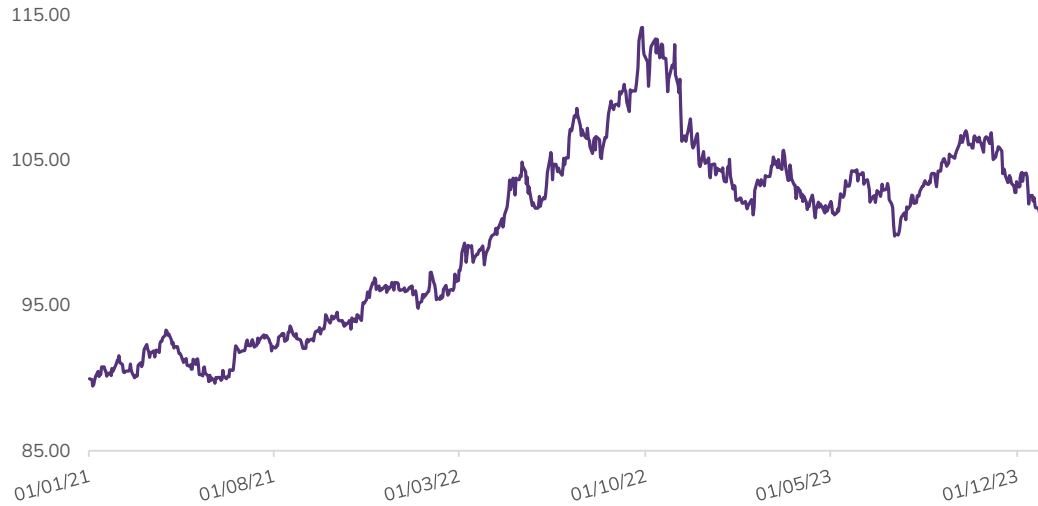
Số liệu việc làm mạnh mẽ



Nguồn: Investing, ABS Research

- Báo cáo việc làm phi nông nghiệp tháng 12 cho thấy số việc làm mới tăng thêm 216 nghìn, cao hơn mức 173 nghìn của tháng trước. Tỷ lệ thất nghiệp là 3,7%, không đổi so với tháng trước và thu nhập trung bình theo giờ tiếp tục tăng 0,4% so với tháng trước.
- Việc thị trường việc làm tiếp tục tăng mạnh có thể ảnh hưởng đến lộ trình cắt giảm lãi suất của Fed theo hướng làm chậm lại quá trình này. Trước đó, biên bản cuộc họp tháng 12 của Fed cho thấy các thành viên FOMC tin rằng lãi suất có thể duy trì ở mức cao thêm một thời gian.

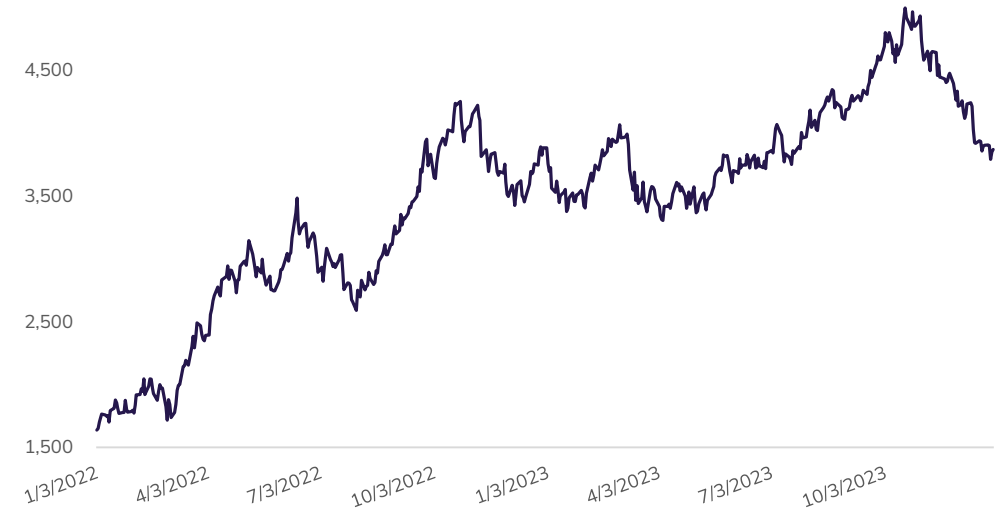
DXY tiếp tục hạ nhiệt - tích cực cho thị trường tài chính toàn cầu



Nguồn: Investing, ABS Research

- Tính đến ngày 29/12/2023, chỉ số DXY đang giữ ở mốc 101,33 (-2,12% so với đầu năm). Từ đầu tháng 11, DXY đảo chiều liên tục giảm và đà giảm tiếp diễn trong tháng 12. Điều này diễn ra trong bối cảnh thị trường việc làm của Mỹ yếu dần, tỷ lệ thất nghiệp tăng và lạm phát giảm. Thị trường lo ngại nền kinh tế Mỹ sẽ suy giảm tăng trưởng khi mức lãi suất điều hành cao (hiện ở mức 5,25-5,50%/năm) duy trì kéo dài.
- Nếu DXY tiếp tục duy trì đà giảm như hiện tại sẽ là tín hiệu tốt đối với thị trường chứng khoán toàn cầu.

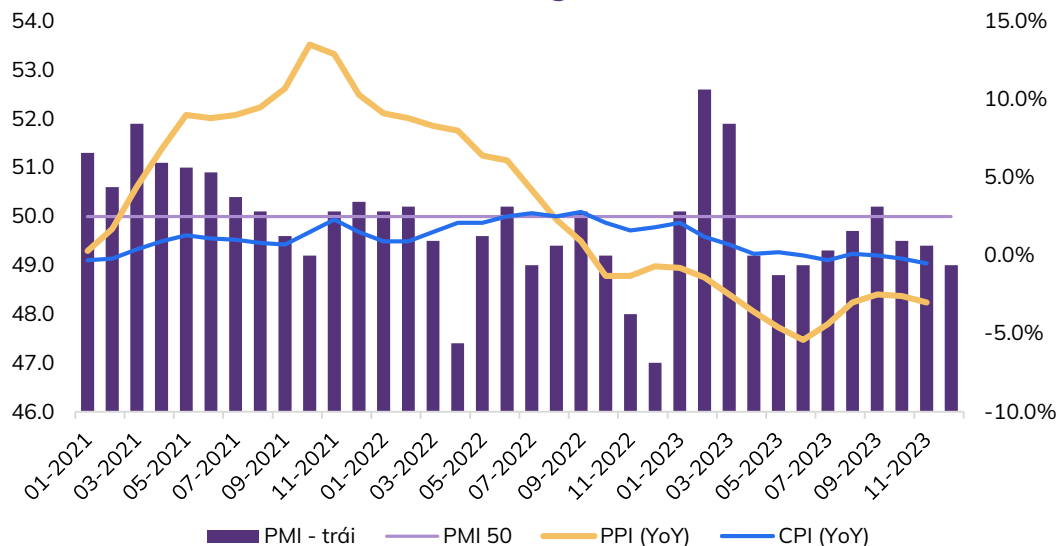
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm tiếp tục giảm sâu



Nguồn: Investing, ABS Research

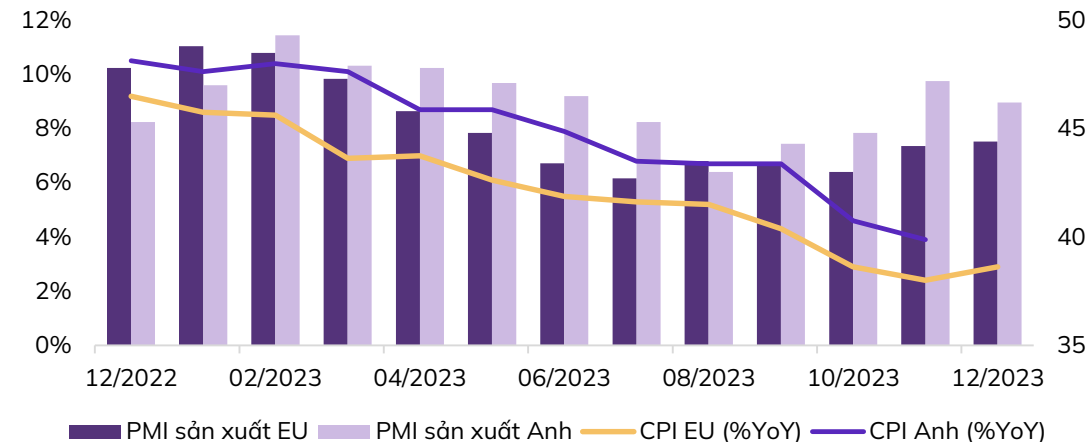
- Lợi suất TPCP kỳ hạn 10 năm trong tháng 12 giảm xuống chỉ còn 3.86% từ mốc 4,33% cuối tháng 11.
- Fed công bố không tăng lãi suất trong kỳ họp tháng 12 và có thể giảm lãi suất 3 lần năm 2024. Theo công cụ FedWatch của CME, thị trường đang đoán định khoảng 62,5% khả năng Fed sẽ cắt giảm lãi suất vào tháng 3/2024.
- Lạm phát lõi cũng đang có xu hướng giảm ổn định,
- Như vậy, lợi suất TPCP Mỹ được dự báo sẽ tiếp tục có xu hướng giảm trong thời gian tới.

Sản xuất và tiêu dùng đều chưa khởi sắc



Nguồn: Investing, ABS Research

CPI tăng trở lại, kinh tế EU có khả năng suy thoái kỹ thuật



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11/2023 giảm 0,5% so với cùng kỳ năm 2022. Đây là mức giảm lớn nhất kể từ tháng 11/2020 và mạnh hơn mức giảm 0,2% được các nhà kinh tế dự báo. Giá thịt lợn giảm do nguồn cung lợn dồi dào và mức tiêu thụ chậm chạp là nhân tố kéo tụt CPI. Trung Quốc duy trì trạng thái giảm phát trong bối cảnh dư cung thịt lợn và nhu cầu tiêu dùng yếu.
- Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 11 giảm 3%, mạnh hơn so với mức giảm 2,6% trong tháng 10, ghi nhận tháng giảm thứ 14 liên tiếp và là tháng giảm nhanh nhất kể từ tháng 8, cho thấy sản xuất công nghiệp gặp khó khăn do nhu cầu ở nước ngoài đối với hàng hóa Trung Quốc sụt giảm liên tục.
- Chỉ số PMI tiếp tục giảm điểm (xuống 49 điểm) và tiếp tục dưới ngưỡng 50 điểm cho thấy số lượng đơn đặt hàng mới và mức sản xuất cũng giảm mạnh.

- Số liệu lạm phát CPI tháng 12 sơ bộ tại EU là 2,9%, tăng trở lại từ mức 2,4% tháng trước, chấm dứt chuỗi 6 tháng giảm khi các chính sách trợ giá năng lượng, thực phẩm kết thúc và Chính phủ rút lại các biện pháp hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.
- Tuy nhiên, lạm phát ở khu vực này cũng đã giảm gần 3/4 kể từ mức đỉnh thiết lập cách đây hơn 1 năm (11,1%) và đã đến gần hơn mục tiêu của ECB (2%).
- Chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất của EU tăng nhẹ lên 44,4 điểm trong tháng 12 từ 44,2 điểm tháng 11, tuy nhiên, vẫn là tháng thứ 17 liên tiếp ở dưới ngưỡng 50 điểm và 18 tháng ngành sản xuất của EU suy giảm.
- Như vậy, GDP của EU có thể đã giảm trong Q4/2023. Trước đó, nền kinh tế Eurozone đã giảm 0,1% trong Q3/2024. Vì thế, việc suy giảm quý thứ hai liên tiếp sẽ đồng nghĩa với việc nền kinh tế khu vực này rơi vào suy thoái về kỹ thuật.



TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM

TÍCH CỰC HƠN QUA TỪNG QUÝ



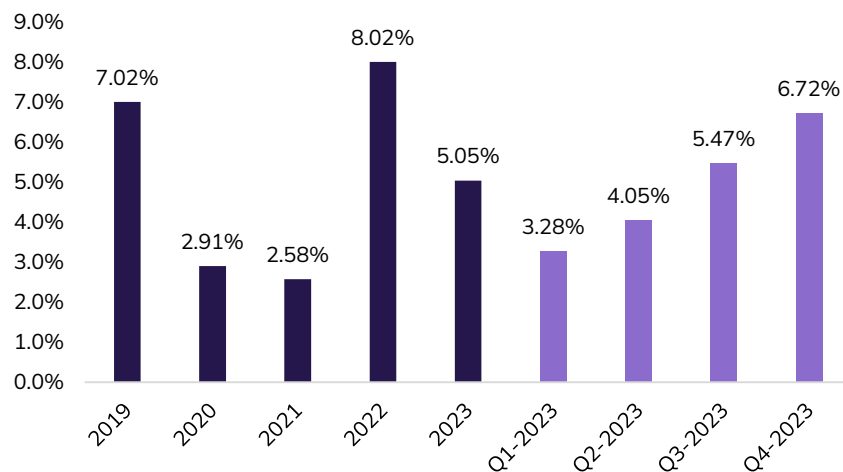
Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung
tâm Tư vấn Đầu tư ABS



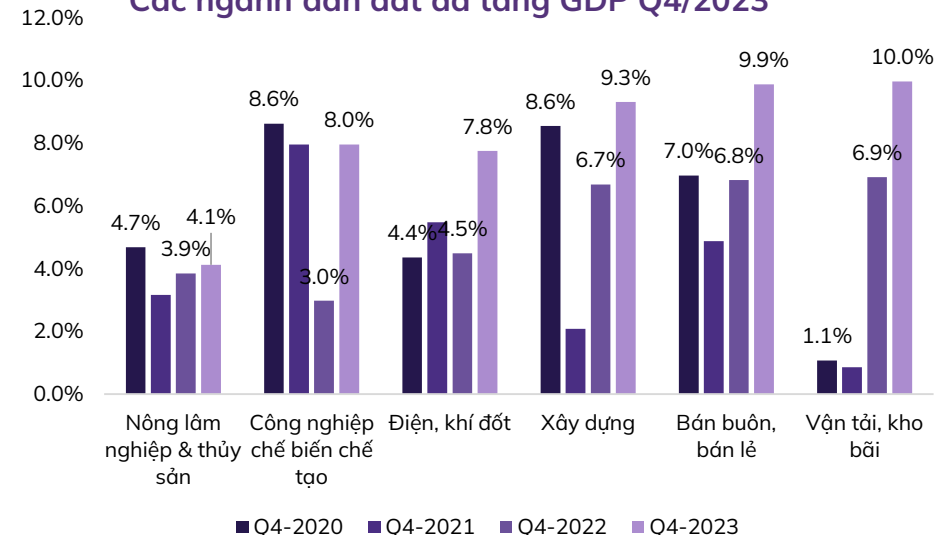
Tăng trưởng GDP quý 4 và cả năm 2023



Nguồn: GSO, ABS Research

- GDP cả năm 2023 chỉ tăng 5,05% so với năm trước, thấp hơn mục tiêu 6-6,5%. Nguyên nhân cho sự chậm tăng trưởng này có nhiều, chủ yếu do các nền kinh tế lớn trên thế giới cũng đang trải qua tình trạng tương tự thậm chí trầm trọng hơn. Lạm phát cao, chính sách tiền tệ thắt chặt, tổng cầu giảm trong bối cảnh các bất ổn liên quan tới chính trị, giá cả hàng hóa, an ninh lương thực cũng như biến đổi khí hậu gia tăng.
- GDP quý 4/2023 tăng 6,72% so với cùng kỳ năm trước, với xu hướng tăng trưởng đã tích cực lên qua các quý. GDP quý 4/2023 được thúc đẩy bởi các ngành Công nghiệp chế biến chế tạo, Điện, Xây dựng, Bán buôn bán lẻ, Vận tải – kho bãi và Nông lâm nghiệp & thủy sản, là các ngành đạt được mức tăng cao nhất so với cùng kỳ trong 4 năm qua.

Các ngành dẫn dắt đà tăng GDP Q4/2023

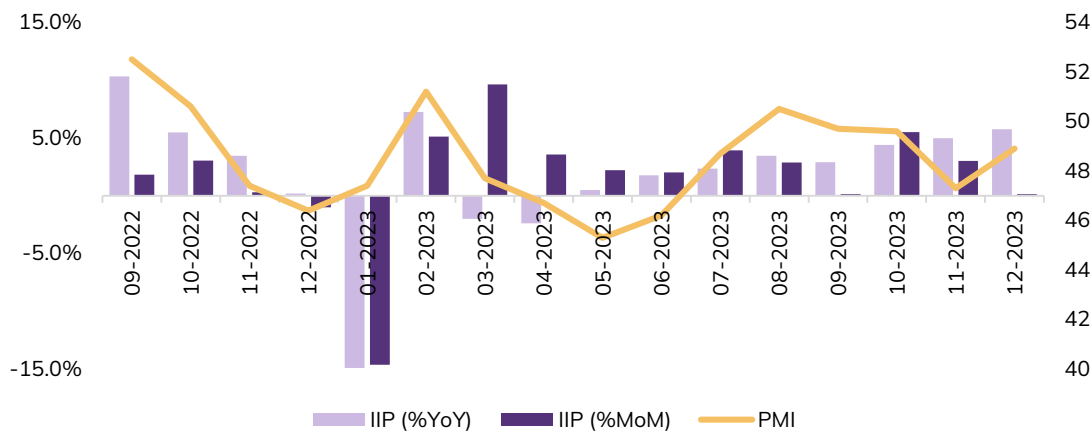


Nguồn: GSO, ABS Research

- Xét theo nhóm ngành
 - Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản Quý 4/2023 tăng 4,13% so với cùng kỳ năm trước, ngành thủy sản tăng 4,1% so với cùng kỳ.
 - Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, sản lượng sản xuất chế tạo đã ghi nhận mức tăng 7,35% so với cùng kỳ. Mức tăng cao hơn mức đạt được trong quý 3/2023 sau khi gần như không tăng trưởng trong 2 quý đầu năm.
 - Hoạt động dịch vụ duy trì đà tăng trưởng cao (+7,29% svck), đóng góp 49,91% vào tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế.
- Tiêu dùng trong nước tăng trưởng tích cực. Cụ thể, tổng mức bán lẻ tăng 9,3% trong tháng 12 svck. Tổng mức bán lẻ Q4/2023 tăng +9,65% svck, cao hơn mức tăng +7,4% svck đạt được trong Q3/2023.

Sản xuất phục hồi

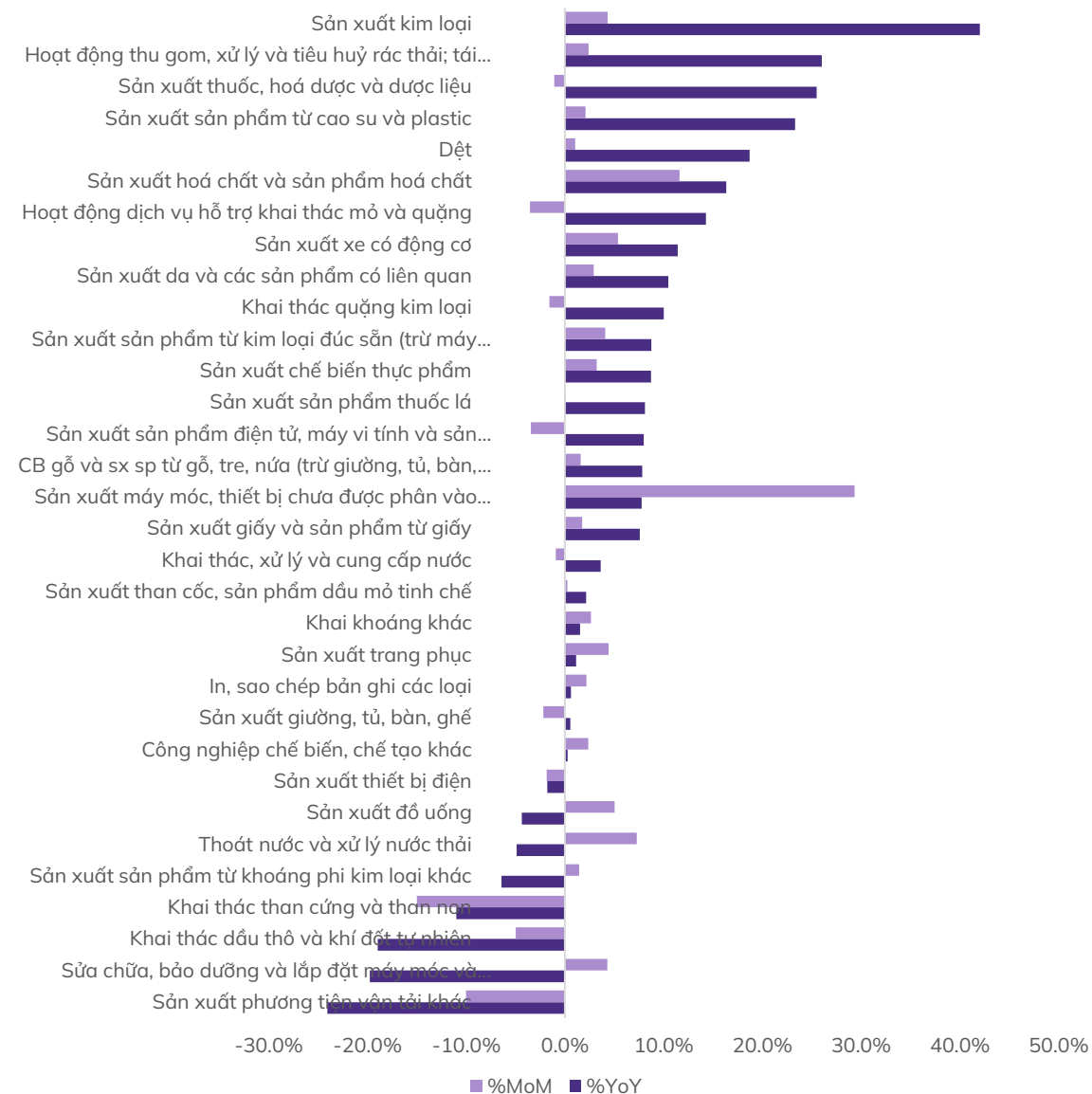
PMI tháng 12 hồi phục so với tháng trước, IIP tăng 5,8% svck



Nguồn: GSO, S&P Global, ABS Research

- Chỉ số **PMI** tháng 12 đạt 48,9 điểm, tức là vẫn nằm dưới ngưỡng 50 điểm và cho thấy các điều kiện kinh doanh trong ngành suy giảm tháng thứ tư liên tiếp. Nhu cầu yếu tiếp tục góp phần làm giảm số lượng đơn đặt hàng mới tháng thứ hai liên tiếp, và sản lượng cũng giảm tương ứng. Trong khi đó, hoạt động mua hàng và việc làm hầu như không thay đổi. Tuy nhiên, chỉ số đã tăng so với mức 47.3 trong tháng 11 cho thấy tốc độ suy giảm chậm hơn. Kỳ vọng sản lượng tăng trong năm 2024 khiến các công ty duy trì việc làm và hoạt động mua hàng hầu như ổn định trong tháng 12 bất chấp việc số lượng đơn đặt hàng mới giảm.
- Chỉ số IIP** tháng 12 tăng trưởng 5,8% so với cùng kỳ, là mức tăng cao nhất của các tháng trong năm 2023. Các ngành phục hồi nổi bật bao gồm khai thác quặng kim loại, sản xuất kim loại, chế biến thực phẩm, dệt, da giày, hóa chất, dược phẩm, cao su và nhựa, sản xuất xe có động cơ, sản phẩm điện tử - máy vi tính, ...

Thống kê tăng trưởng sản xuất công nghiệp theo nhóm ngành (12/2023)

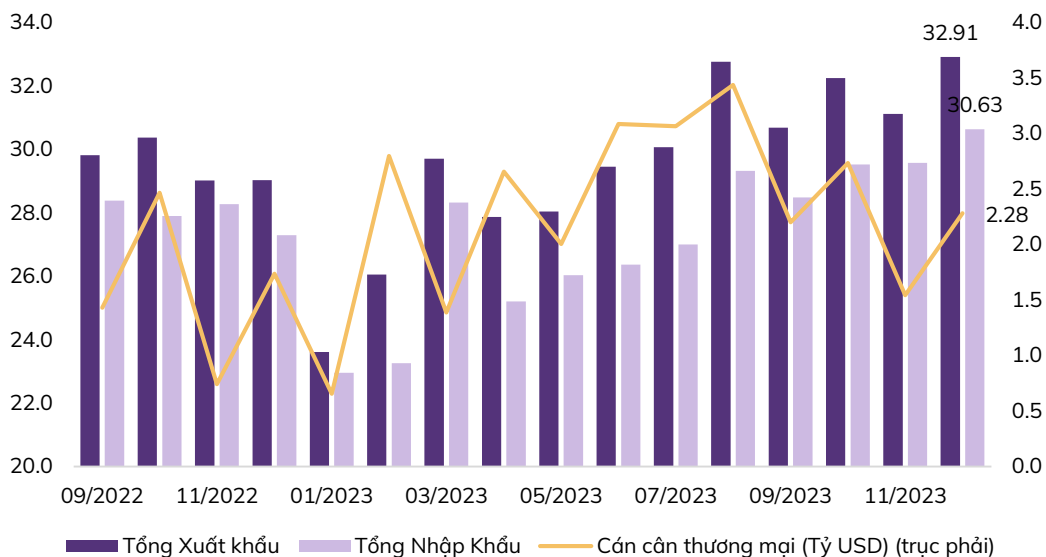


Nguồn: GSO, ABS Research

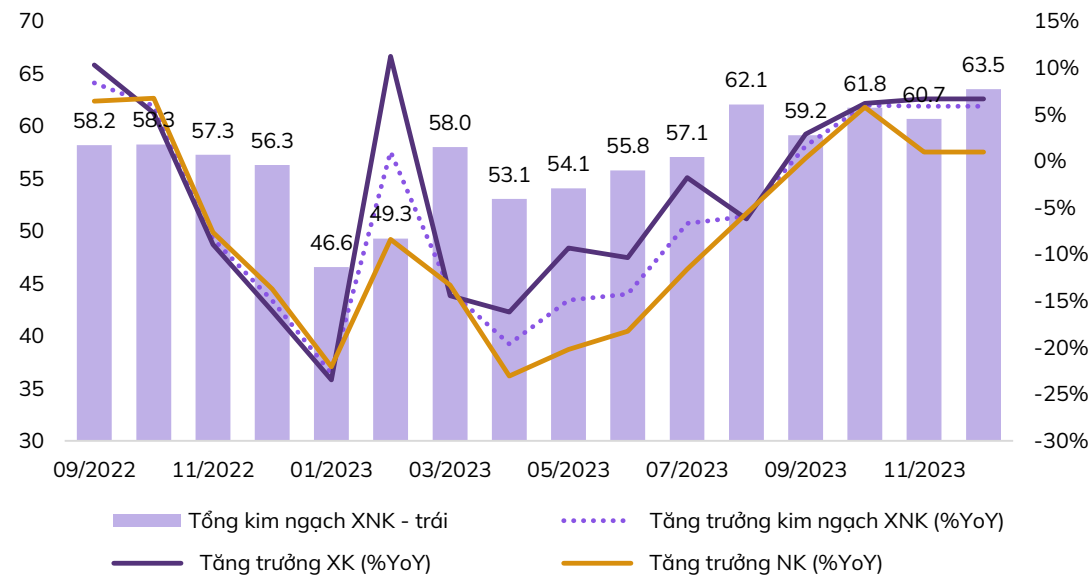
• Xuất nhập khẩu khởi sắc

- **Xuất – nhập khẩu:** Bắt đầu từ tháng 9, kim ngạch XNK đã có sự tăng trưởng trở lại so với cùng kỳ. Trong đó, tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu cao hơn nhập khẩu. Tháng 12, giá trị xuất khẩu và nhập khẩu tăng lần lượt 6,7% và 1,0% svck. Giá trị xuất khẩu đạt 32,9 tỷ USD, trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 9,44 tỷ USD, tăng 15,4% svck; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 23,47 tỷ USD, tăng 12,2%. Đây là điểm sáng tích cực tiếp tục từ tháng trước, khi mức tăng trưởng của khối doanh nghiệp trong nước tăng cao hơn khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.
- Tính chung quý 4, giá trị xuất khẩu và nhập khẩu tăng lần lượt 8,9% và 7,5% svck, lần đầu tiên tăng trưởng trở lại sau nhiều quý sụt giảm. Điều này nhờ vào lạm phát tại các nền kinh tế lớn như Mỹ, châu Âu đang có xu hướng hạ nhiệt, tồn kho ở các nước đang giảm dần và nhu cầu tiêu thụ hàng hóa cũng tăng cao vào dịp lễ hội cuối năm. Cán cân thương mại hàng hóa thặng dư 6,56 tỷ USD trong Q4, đóng góp vào mức thặng dư cao kỷ lục gần 28 tỷ USD cả năm 2023 (+126% svck).
- Một vài điểm tích cực có thể kể đến như xuất khẩu gạo và một số mặt hàng nông sản của Việt Nam tăng trưởng tốt trong bối cảnh giá xuất khẩu lương thực tăng cao. Một số mặt hàng chủ lực như máy ảnh, máy tính và linh kiện và điện thoại, sắt thép các loại tăng lần cao trong các tháng đầu quý 4.
- Doanh nghiệp Việt Nam bắt đầu có xu hướng nhập khẩu nhiều hơn, tạo đà cho xuất khẩu của Việt Nam đạt tăng trưởng tốt hơn trong các quý sau.

Cán cân thương mại tăng trở lại (Đvt: Tỷ USD, %YoY)



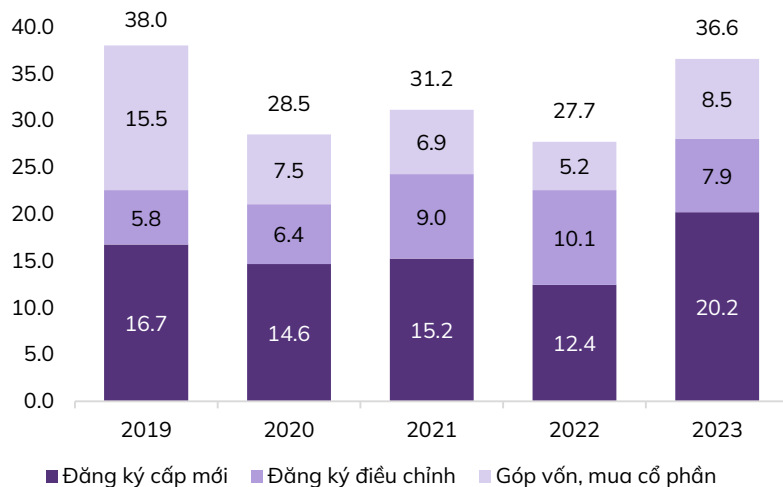
Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng (Đvt: Tỷ USD, %YoY)



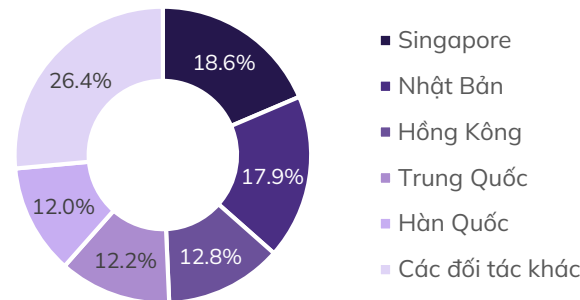
• Vốn FDI giải ngân đạt kỷ lục

- Tổng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tính đến ngày 20/12/2023 đạt gần 36,61 tỷ USD, tăng 32,1% so với cùng kỳ. Vốn thực hiện của dự án đầu tư nước ngoài ước đạt khoảng 23,18 tỷ USD, tăng 3,5% so với năm 2022. Mức tăng dù thấp nhưng khá tích cực trong bối cảnh dòng vốn toàn cầu chuyển dịch khỏi các thị trường mới nổi và cận biên. Đây cũng là mức giải ngân kỷ lục từ trước tới nay. Riêng vốn đầu tư thông qua góp vốn mua cổ phần đạt hơn 8,5 tỷ USD, tăng 65,7% so với cùng kỳ.
- Ngành chế biến, chế tạo vẫn là lĩnh vực chiếm tỷ trọng lớn nhất trong vốn đầu tư FDI, thu hút hơn 23,5 tỷ USD, chiếm 64,2% tổng vốn đầu tư đăng ký và tăng 39,9% so với cùng kỳ. Ngành kinh doanh bất động sản đứng thứ 2 với tổng vốn đầu tư gần 4,67 tỷ USD, chiếm hơn 12,7% tổng vốn đầu tư đăng ký, tăng 4,8% svck.
- Vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục tập trung nhiều vào các tỉnh, thành phố có nhiều lợi thế trong thu hút đầu tư nước ngoài (có cơ sở hạ tầng tốt, nguồn nhân lực ổn định, nỗ lực cải cách thủ tục hành chính và năng động trong công tác xúc tiến đầu tư...), như TPHCM, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bắc Giang, Thái Bình, Hà Nội, Bắc Ninh, Nghệ An, Bình Dương, Đồng Nai. Riêng 10 địa phương này đã chiếm tới 78,6% số dự án mới và 74,4% số vốn của cả nước trong năm 2023.
- Singapore, Nhật Bản và Hong Kong là 3 đối tác dẫn đầu về số vốn đầu tư vào Việt Nam cả năm 2023 với số vốn tăng mạnh, lần lượt đạt +5,4%, +37,3% và +110% so với cùng kỳ.

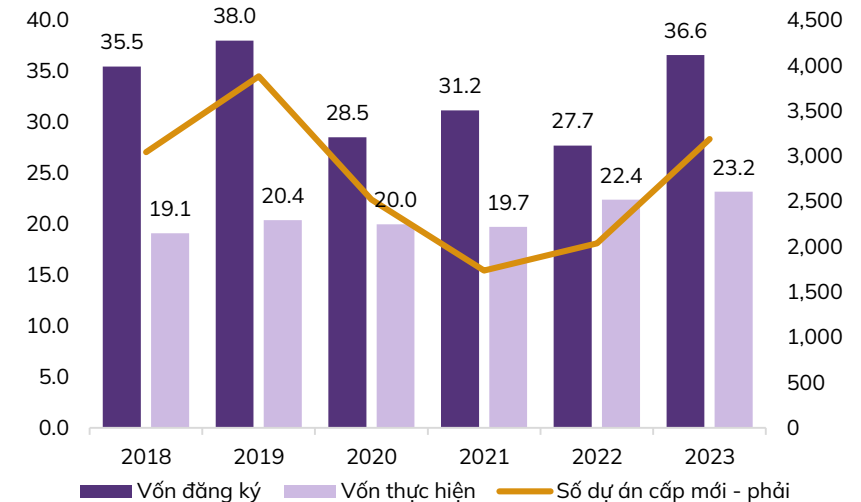
Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đăng ký giai đoạn 2019-2023 (Đvt: Tỷ USD)



Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 2023 theo đối tác

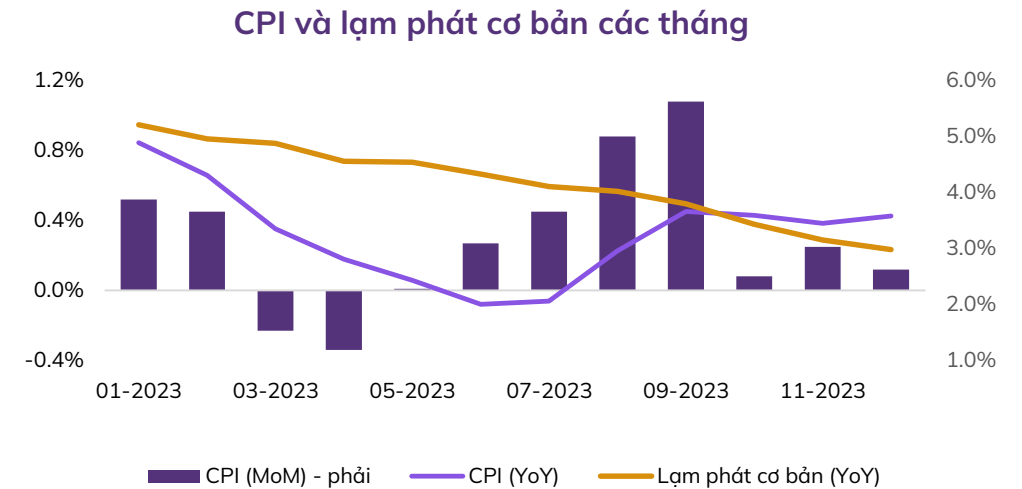


Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 9 tháng các năm 2019-2023 (Đvt: Tỷ USD)



• CPI tháng 12 tăng thấp

- Mức tăng CPI tháng 12 ghi nhận 3,58% svck, tăng nhẹ so với số liệu tháng 11, về mức xấp xỉ tháng 10.
- So với tháng trước, CPI nhích nhẹ 0,12%. Nguyên nhân do một số địa phương thực hiện tăng giá dịch vụ y tế theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT, tăng học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, giá điện sinh hoạt tăng do Tập đoàn Điện lực Việt Nam điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân và giá gạo trong nước tiếp tục tăng theo giá gạo xuất khẩu.
- Lạm phát cơ bản duy trì xu hướng giảm ổn định.
- Tính chung cả năm 2023, CPI tăng 3,25% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra là dưới 4,5%.



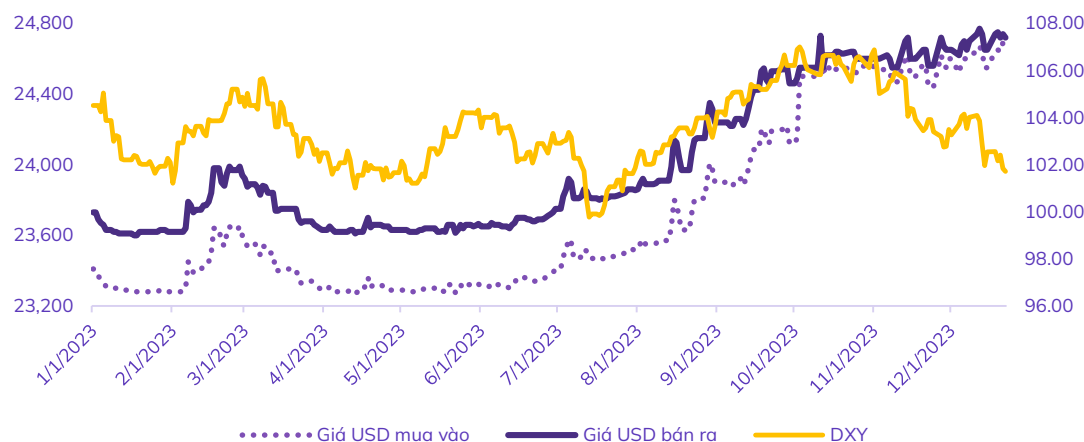
Nguồn: GSO, ABS Research

Thống kê giỏ hàng hóa tiêu dùng các tháng

Giỏ hàng hóa tiêu dùng	Tỷ trọng (%)	01-2023	02-2023	03-2023	04-2023	05-2023	06-2023	07-2023	08-2023	09-2023	10-2023	11-2023	12-2023
CPI (YoY)	100	4.89%	4.31%	3.35%	2.81%	2.43%	2.00%	2.06%	2.96%	3.66%	3.59%	3.45%	3.58%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	33.6	6.08%	4.29%	3.97%	3.62%	3.58%	3.34%	2.59%	2.31%	2.87%	2.81%	2.98%	2.93%
Lương thực	3.7	3.74%	3.64%	3.75%	3.84%	3.85%	3.78%	3.79%	6.99%	10.49%	11.34%	13.24%	14.66%
Thực phẩm	21.3	6.11%	3.84%	3.29%	2.89%	2.89%	2.62%	1.80%	0.94%	1.17%	0.93%	0.91%	0.70%
Ăn uống ngoài gia đình	8.6	7.00%	5.71%	5.75%	5.35%	5.20%	4.96%	4.04%	3.77%	4.00%	4.00%	3.97%	3.77%
Đồ uống và thuốc lá	2.7	4.36%	3.85%	3.73%	3.63%	3.43%	3.23%	3.05%	3.06%	3.04%	2.84%	2.77%	2.46%
May mặc và giày dép	5.7	2.80%	2.65%	2.51%	2.31%	2.22%	2.16%	2.02%	2.03%	2.06%	1.97%	1.95%	1.80%
Nhà ở và VLXD	18.8	6.94%	7.88%	6.68%	5.20%	6.40%	6.49%	6.51%	7.14%	7.33%	6.88%	5.91%	5.67%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	6.7	2.85%	2.75%	2.70%	2.29%	2.23%	2.11%	1.95%	1.83%	1.79%	1.70%	1.50%	1.37%
Thuốc và dịch vụ y tế	5.4	0.64%	0.63%	0.63%	0.62%	0.63%	0.61%	0.61%	0.55%	0.58%	0.54%	3.39%	5.53%
Giao thông	9.7	0.05%	-0.18%	-4.91%	-3.94%	-8.94%	-11.98%	-9.29%	-0.31%	3.20%	3.90%	1.63%	2.57%
Bưu chính viễn thông	3.1	-0.21%	-0.26%	-0.30%	-0.33%	-0.51%	-0.58%	-0.95%	-1.11%	-1.29%	-1.34%	-1.42%	-1.36%
Giáo dục	6.2	11.60%	10.40%	8.41%	5.98%	5.70%	5.75%	5.57%	5.05%	7.25%	7.14%	8.23%	8.36%
Văn hóa, giải trí và du lịch	4.6	5.30%	4.74%	4.66%	2.99%	2.49%	2.30%	1.70%	1.35%	1.37%	1.34%	1.21%	1.22%
Đồ dùng và dịch vụ khác	3.5	3.49%	3.40%	3.15%	3.33%	3.38%	3.39%	5.88%	5.89%	5.93%	5.91%	6.02%	6.11%

Nguồn: GSO, ABS Research

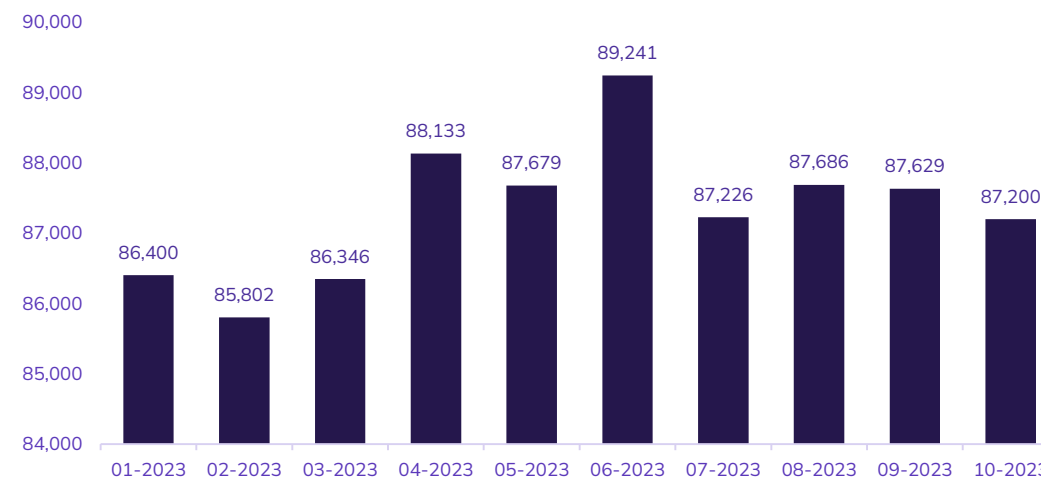
Tỷ giá giữ ở mức cao trong Q4 dù DXY điều chỉnh giảm



Nguồn: FiinPro, Invest.com, ABS Research

- Tính đến ngày 29/12, DXY đạt mốc 101,33, giảm -2,1% so với tháng trước, tăng 0,77% so với đầu năm.
- Để thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, chỉ riêng trong tháng 12, hơn 523 nghìn tỷ đồng tín dụng đã được bơm ra nền kinh tế. Trong bối cảnh lãi suất tiền gửi tiếp tục giảm thấp và giá vàng thế giới tăng mạnh, giá vàng trong nước đã nhảy vọt. Giá vàng miếng SJC đã tăng lên mức cao nhất hơn 80 triệu đồng/lượng, tăng 8,7% so với tháng trước, trước khi hạ nhiệt ngày cuối năm.
- Tỷ giá USD tham chiếu tại Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước mua vào - bán ra đi ngang, cuối tháng 12 ở mức 23.400 đồng - 25.009 đồng. Trong khi đó, tỷ giá trên thị trường tự do tăng 0,49% so với tháng trước, và tăng 2,93% so với đầu năm lên mức 24.770 VND/USD.

Dự trữ ngoại hối Việt Nam (Triệu USD)

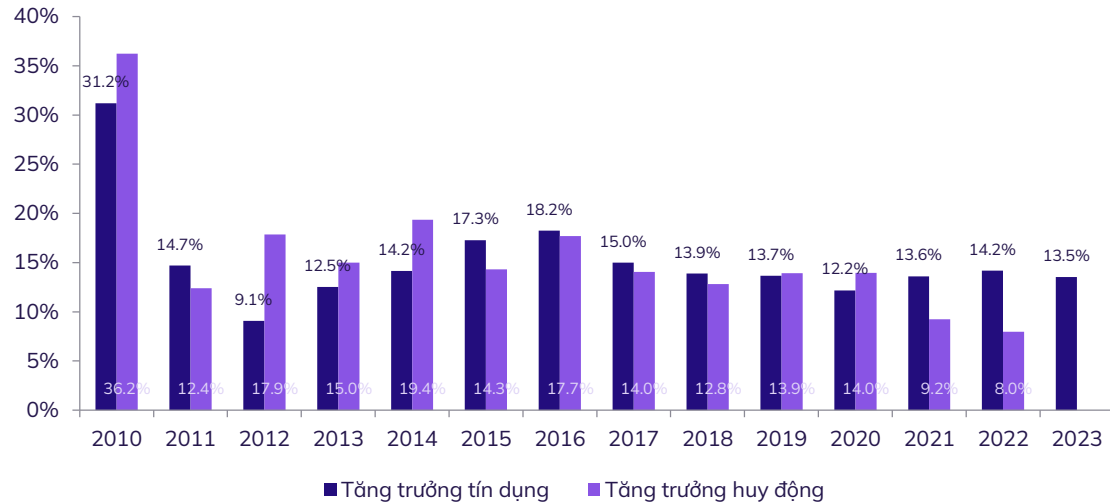


Nguồn: Wichart, ABS Research

- Tính đến hết tháng 10/2023, dự trữ ngoại hối của Việt Nam có khoảng 87,2 tỷ USD, giảm so với mức đỉnh 89,2 tỷ USD đạt được cuối tháng 6.
- Trong Q3, Cán cân tổng thể trở lại âm 1,45 tỷ USD sau khi đạt giá trị dương 4,6 tỷ USD trong 6T đầu năm. Trong khi Cán cân vãng lai đạt 9,67 tỷ USD, Cán cân tài chính âm -2,45 tỷ USD và khoản mục Lỗi và sai sót ròng tăng mạnh lên 8,7 tỷ USD, tăng hơn 4 lần so với quý trước.
- Đây có thể là nguyên nhân khiến nhu cầu mua USD và vàng ở mức cao khiến tỷ giá vẫn tiếp tục tăng so với tháng trước, dù DXY đã điều chỉnh giảm.

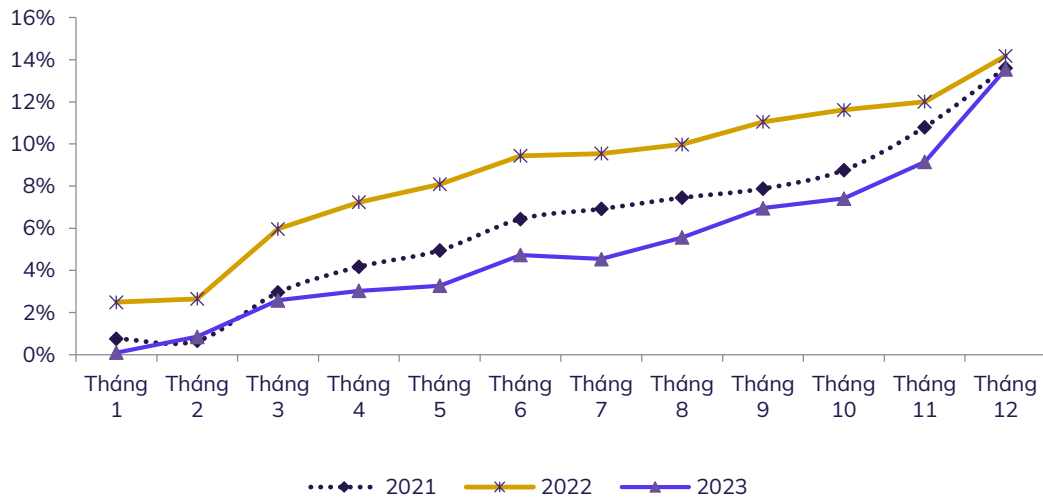
• Tín dụng tăng mạnh trong tháng cuối năm

Tăng trưởng tín dụng năm 2023 đạt 13,5%



- Năm 2023, tăng trưởng tín dụng đạt 13,5%, thấp hơn mục tiêu 14%, song vẫn có thể coi là tích cực trong bối cảnh nhu cầu tín dụng yếu. Tổng dư nợ tín dụng của nền kinh tế đạt gần 13,6 triệu tỷ đồng, theo đó ước tính 1,3 triệu tỷ đồng đã được bơm ra nền kinh tế trong 2023.
- Tăng trưởng tín dụng trì trệ so với các năm trước, ở mức thấp trong 7 tháng đầu năm và chỉ tăng tốc dần trong 2 quý cuối năm, đặc biệt trong tháng 12, sau khi NHNN giao thêm hạn mức tăng tín dụng cho các NHTM.
- Trong năm, NHNN đã liên tục 4 lần điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành, với mức giảm 0,5-2,0%/năm. Đến cuối năm, lãi suất tiền gửi và cho vay mới của các NHTM đã giảm khoảng hơn 2,0%/năm so với cuối năm 2022. Lãi suất huy động giảm xuống mức thấp nhất hơn 10 năm qua.

Tăng trưởng tín dụng theo tháng so với đầu năm (2021-2023)



Mặt bằng lãi suất huy động giảm xuống mức thấp nhất hơn 10 năm



Nguồn: NHNN, Wichart, ABS Research

➤ Một số thông tin nổi bật tháng 12

Ngày	Nội dung	Tác động kỳ vọng
7/12/2023	Hội nghị bàn giải pháp tháo gỡ khó khăn về tăng trưởng tín dụng cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô. Thủ tướng chỉ đạo sửa đổi, bổ sung/kéo dài thời gian thực hiện đối với các Thông tư số 02/2023, Thông tư số 03/2023 và Thông tư số 06/2023 và Thông tư số 10/2023. Có thể cân nhắc đề xuất kéo dài hiệu lực thực hiện Nghị định 08/2023 liên quan đến thị trường trái phiếu doanh nghiệp	Tiếp tục thực hiện các chính sách tài chính - tiền tệ hỗ trợ thị trường TPDN và thị trường bất động sản trong 2024.
7/12/2023	Thủ tướng Phạm Minh Chính đã tiếp ông John Neffeur, Chủ tịch Hiệp hội Công nghiệp bán dẫn Hoa Kỳ (SIA) và các lãnh đạo các doanh nghiệp bán dẫn hàng đầu Hoa Kỳ, như Intel, Qualcomm, Ampere, ARM... sang thăm và làm việc tại Việt Nam.	Kỳ vọng thu hút vốn FDI phát triển ngành công nghiệp bán dẫn tại Việt Nam, các khu công nghiệp công nghệ cao hưởng lợi
10/12/2023	Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tiếp ông Jensen Huang, Chủ tịch, Tổng Giám đốc Tập đoàn NVIDIA (Hoa Kỳ) - tập đoàn sản xuất chip đắt giá nhất thế giới với giá trị thị trường gần 1.200 tỷ USD.	Kỳ vọng thu hút vốn FDI phát triển ngành công nghiệp sản xuất chip tại Việt Nam, các doanh nghiệp công nghệ và khu công nghiệp công nghệ cao hưởng lợi
11/12/2023	Thông báo số 511/TB-VPCP kết luận của Thường trực Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương về đơn đốc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023.	Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ giải ngân đầu tư công
19/12/2023	Bộ GTVT phê duyệt việc tăng giá BOT tại hàng loạt các BOT giao thông trên cả nước	Các doanh nghiệp có BOT hưởng lợi
27/12/2023	Công điện 1426/Đ-TTg về các giải pháp quản lý thị trường vàng.	Giảm tình trạng đầu cơ vàng, tăng nguồn vốn cho sản xuất, kinh doanh



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

XÁC NHẬN TẠO ĐÁY NGẮN HẠN



Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest



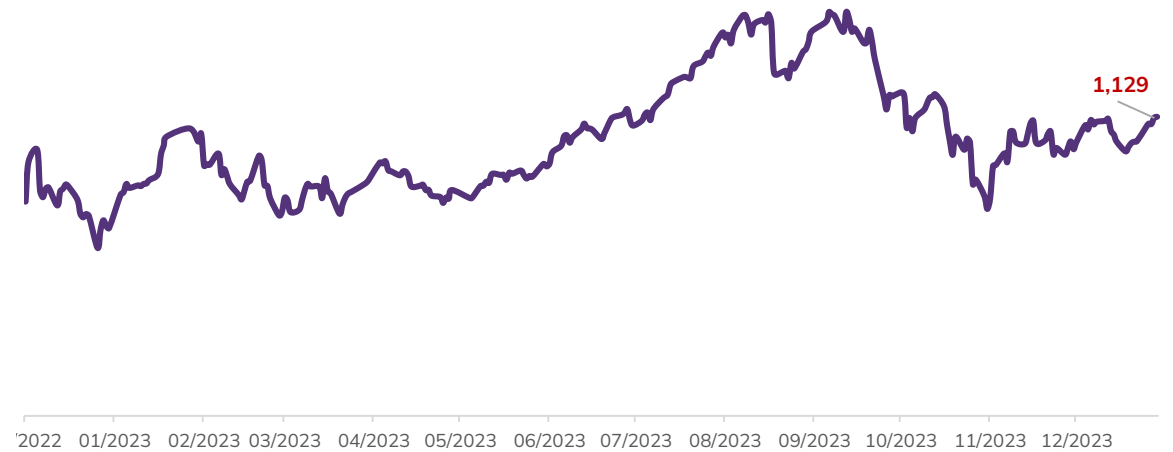
Tham gia room tư vấn miễn phí trên Zalo của ABS



TIẾP DIỄN ĐÀ HỒI PHỤC

- VNIndex trong tháng 12 tiếp diễn đà hồi phục. Kết thúc phiên giao dịch cuối cùng năm 2023, VNIndex đóng cửa với mức tăng +35,80 điểm, tương ứng +3,3% so với cuối tháng trước và ghi nhận đạt mốc 1.129, 93 điểm. Động lực tăng trưởng chính của thị trường tới từ nhóm ngành Truyền thông và Bán lẻ.
- Trung bình GTGD/phiên có sự giảm nhẹ từ 16.704 tỷ đồng/phiên trong tháng 11 xuống mức 16.131 tỷ đồng/phiên, tương ứng -3,4% phản ánh một phần các dòng tiền được được các nhà đầu tư rút khỏi thị trường nhằm mục đích “chốt lời” trong tháng cuối năm.
- Bối cảnh vĩ mô ổn định, không có đột biến lớn về tình hình địa chính trị đã được phản ánh với sắc xanh bao phủ hầu hết các thị trường, đặc biệt là thị trường Mỹ với NASDAQ (+5,52%), DOW JONES (+4,48%), S&P500 (+4,42%).

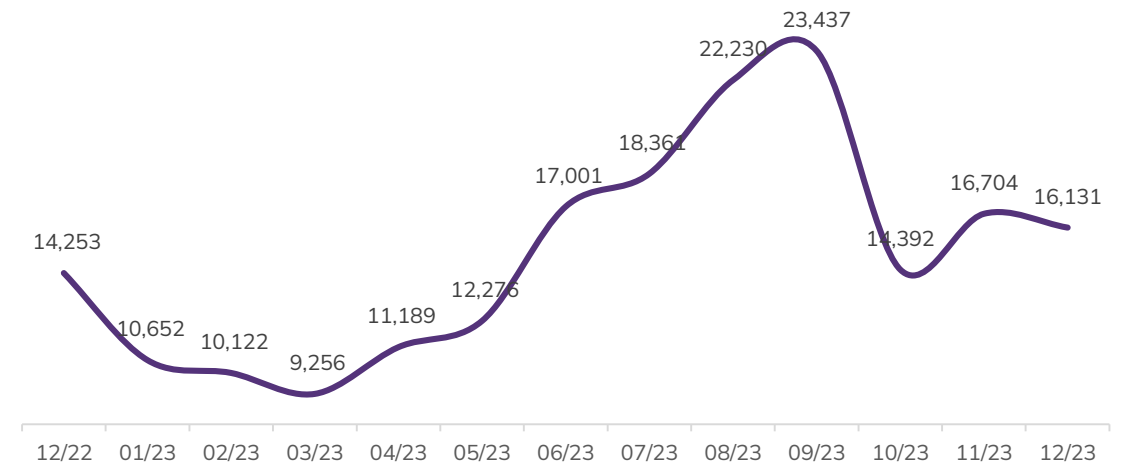
Diễn biến điểm số VNIndex trong 01 năm trở lại



Biến động chỉ số một số TTCK trên thế giới

	% thay đổi 1M	% thay đổi 3M	% thay đổi 6M	% thay đổi 12M
VNINDEX	3,27%	-2,10%	0,87%	12,20%
Dow Jones	4,84%	12,48%	9,55%	13,70%
Nasdaq	5,52%	13,56%	8,87%	43,43%
S&P 500	4,42%	11,24%	7,19%	24,21%
Shanghai	-1,81%	-4,34%	-7,09%	-3,69%
DAX	3,31%	8,87%	3,74%	20,31%
Nikkei 225	-0,29%	4,81%	0,61%	27,96%
SET	2,58%	-3,75%	-5,80%	-15,17%
FTSE 100	3,75%	1,65%	2,67%	3,77%

Trung bình GTGD/phiên của VNIndex trong 01 năm trở lại

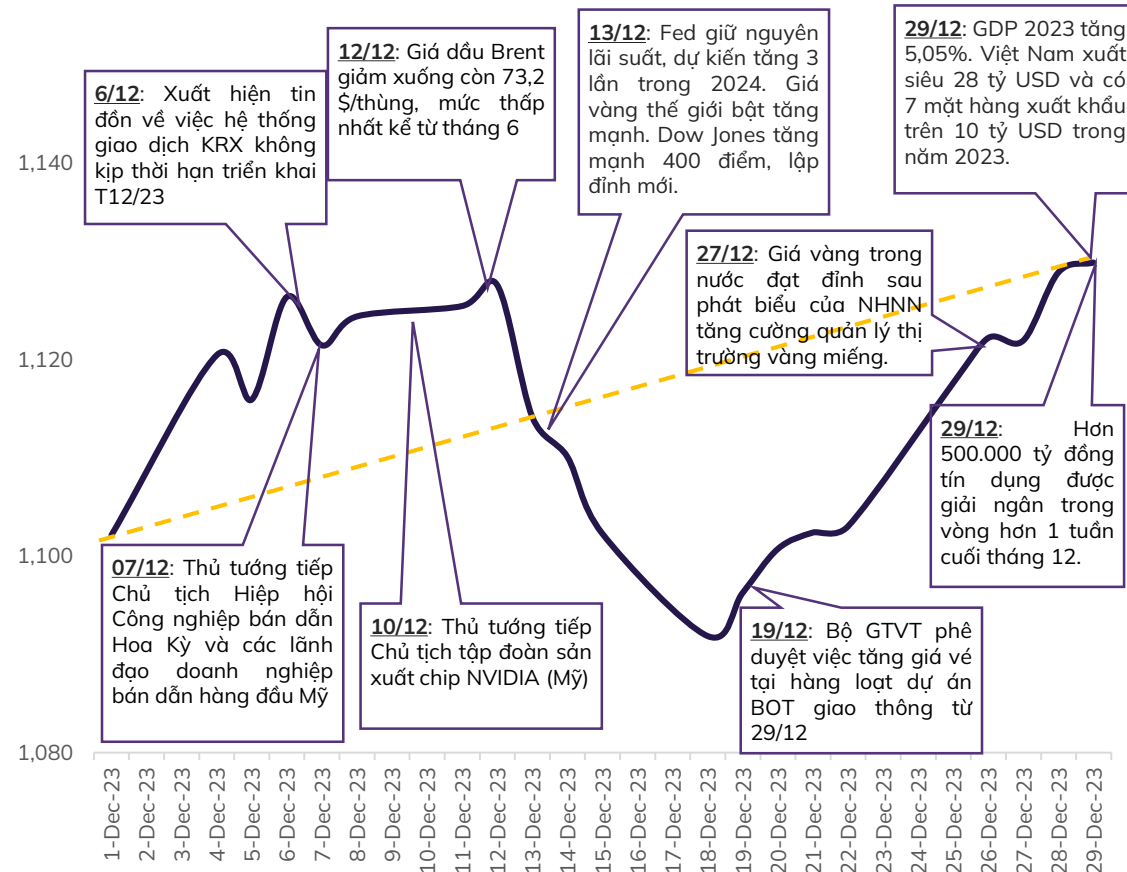


Nguồn: Investing.com, Finpro, ABS Research

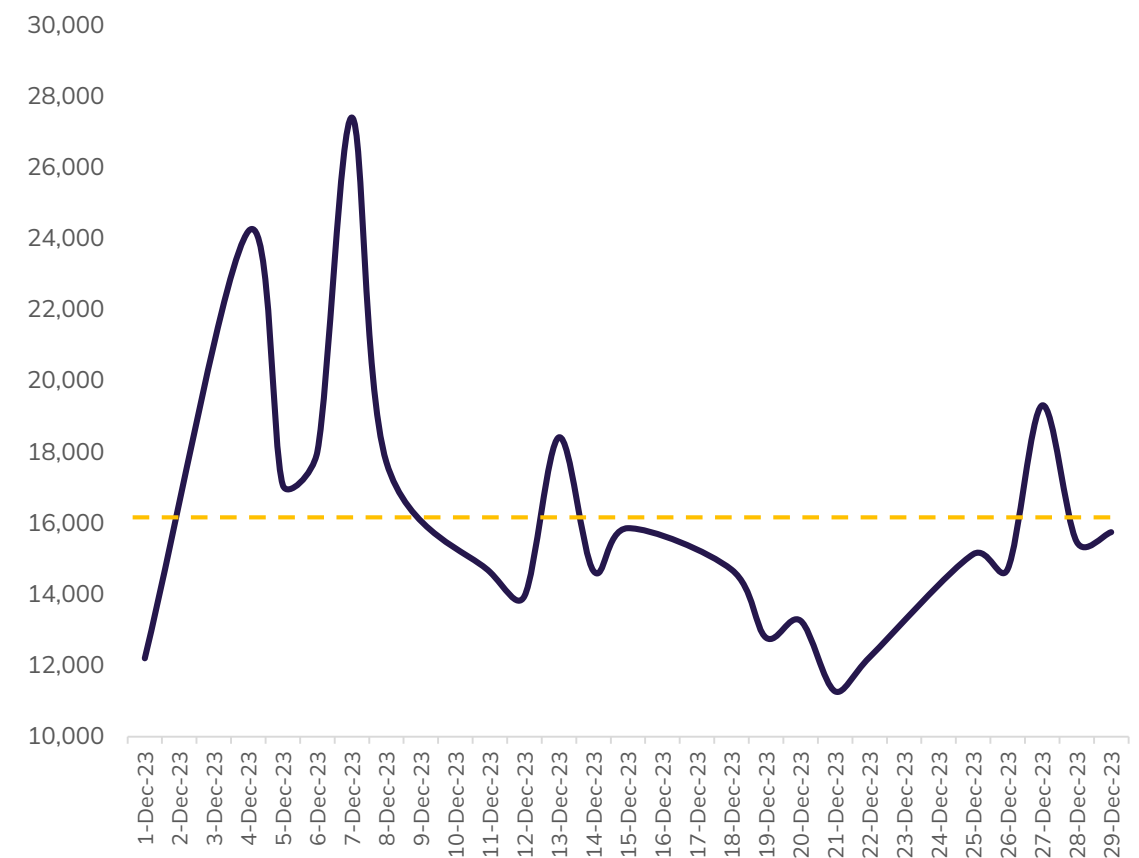
Điểm lại một số phiên của VNIndex trong tháng 12

Thị trường vận động tích cực tiếp cận vùng 1.130 điểm. Sau phiên giao dịch ngày 01/12, thị trường mở cửa khởi sắc với phiên giao dịch 04/12 khi VNIndex ghi nhận kết phiên đạt mức 1.120,49, tăng +18 điểm. Thị trường tiếp tục tích lũy sau 2 ngày 05/12 – 06/12 biến động nhẹ và tăng lên mức 1127,63 điểm. VNIndex xác nhận tạo đáy ngắn hạn tại 1091,88 điểm tại ngày 18/12. Kết thúc phiên giao dịch cuối cùng trong năm, thị trường ghi nhận 1.129,93 điểm cũng là giá trị cao nhất tháng 12. Như vậy, thị trường đã có một đà bứt phá mạnh +38.05 điểm (+3.48%) từ đáy, đặc biệt trong tuần giao dịch cuối cùng (nhịp tăng mạnh nhất trong 17 tuần qua) với thanh khoản trung bình phiên đạt 16.075,61 tỷ VND, trong đó thanh khoản cải thiện ở nhóm Bất động sản, Chứng khoán, Xây dựng, Thép.

Biến động VNI trong tháng 12/23



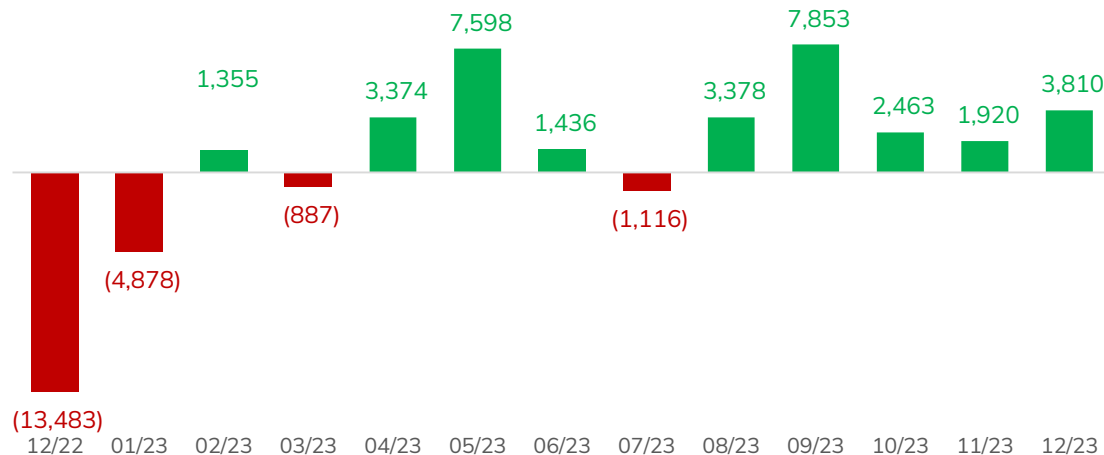
Biến động thanh khoản VNI trong tháng 12



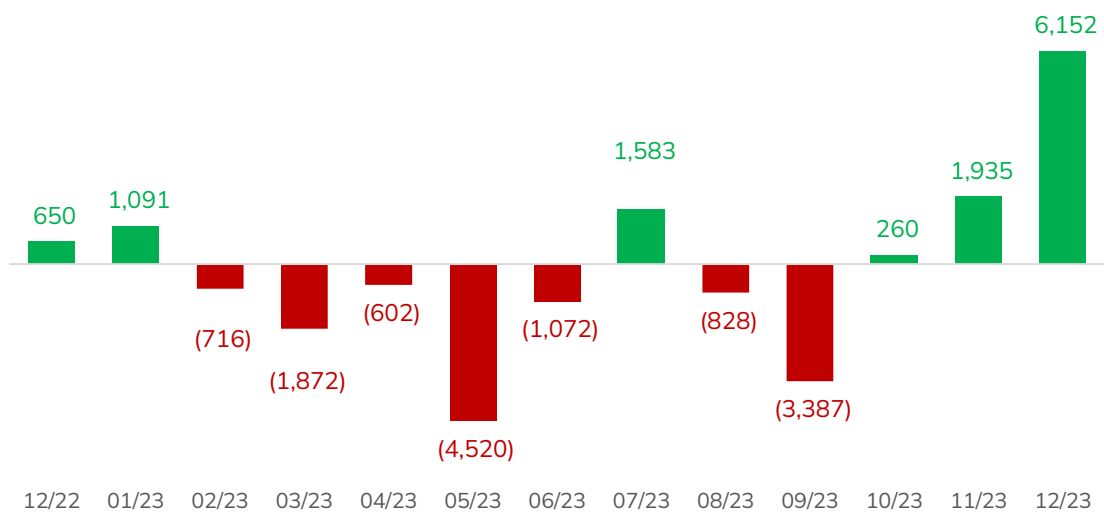
Nguồn: Fiiipro, ABS Research

☛ Hành động của NĐT trong tháng 12

NĐT cá nhân tiếp tục mua ròng

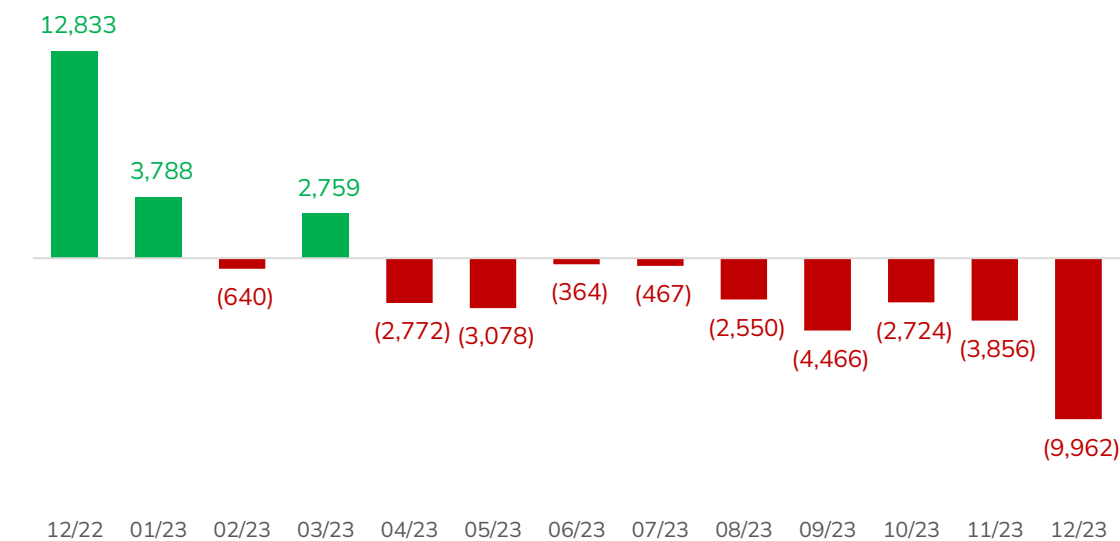


Khối tự doanh gom ròng mạnh mẽ

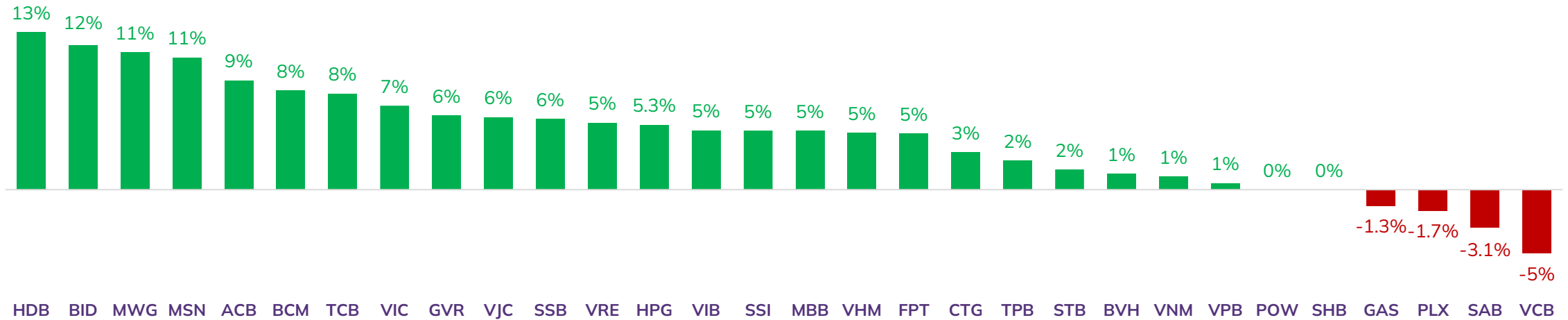


- **Thị trường tiếp tục ghi nhận tháng thứ 9 liên tiếp bán ròng của khối ngoại.** Lượng bán ròng trong tháng tăng 2,58 lần so với tháng 11 và đạt -9.962 tỷ VND. Trong đó, các mã được các nhà đầu tư nước ngoài ưu ái mua gồm MWG (178 tỷ), NKG (138 tỷ), VHC (125,3 tỷ) và CMG (107 tỷ), ở chiều ngược lại, các cổ phiếu bị bán ròng là VHM (-1.137 tỷ), VNM (-1.061 tỷ), HPG (-1.041 tỷ) và STB (-769 tỷ)...
- **Khối tự doanh mua ròng mạnh mẽ** với Lượng mua ròng tăng lên 6.152 tỷ đồng. Các mã cổ phiếu được gom mua với khối lượng lớn gồm EIB, VPB, NVL, HPG, VNM. Ngược lại, STB, TCB, PNJ MWG và GMD là những mã được bán nhiều nhất.
- **Nhà đầu tư cá nhân giao dịch với tâm lý cởi mở hơn.** Tháng 12 tiếp tục là tháng thứ 5 liên tiếp mua ròng với giá trị đạt 3.810 tỷ VND, tăng gần gấp 2 lần so với tháng trước.

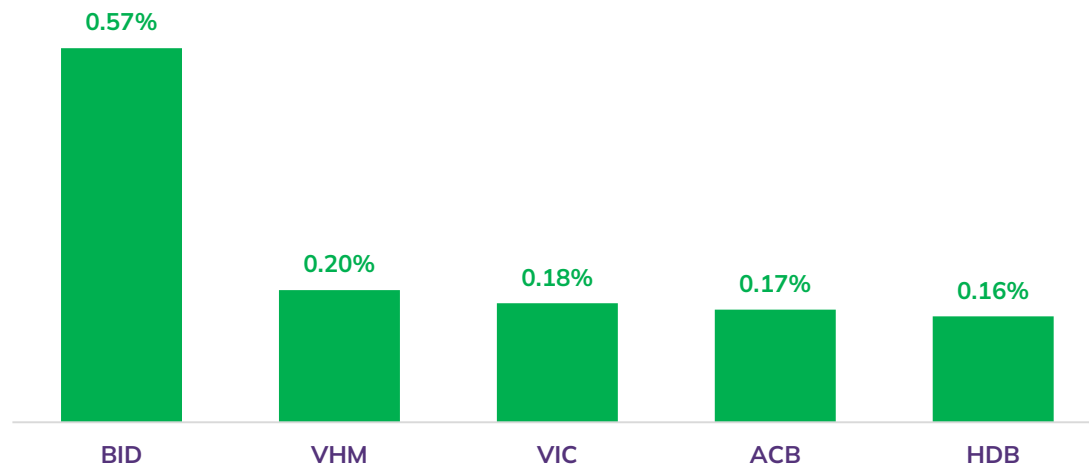
Khối ngoại tiếp đà bán ròng lớn



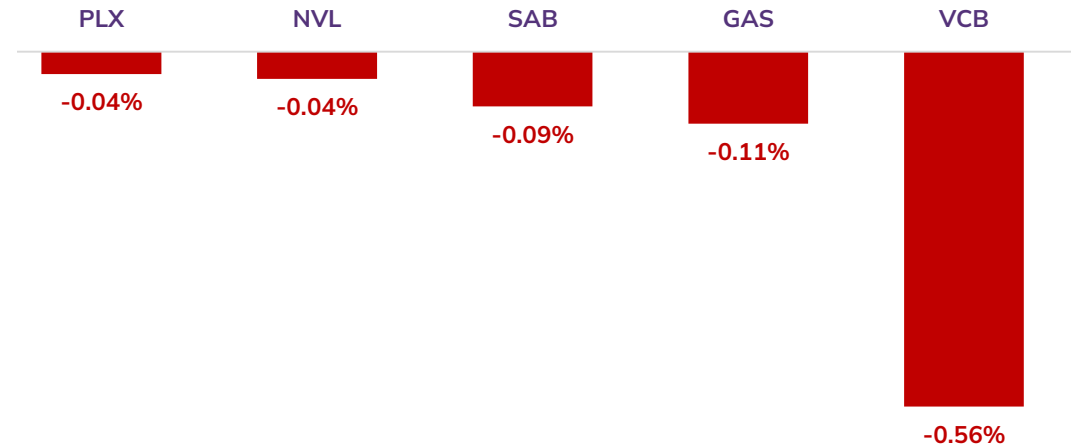
Biến động giá cổ phiếu trong nhóm VN30



Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tích cực đến VNI



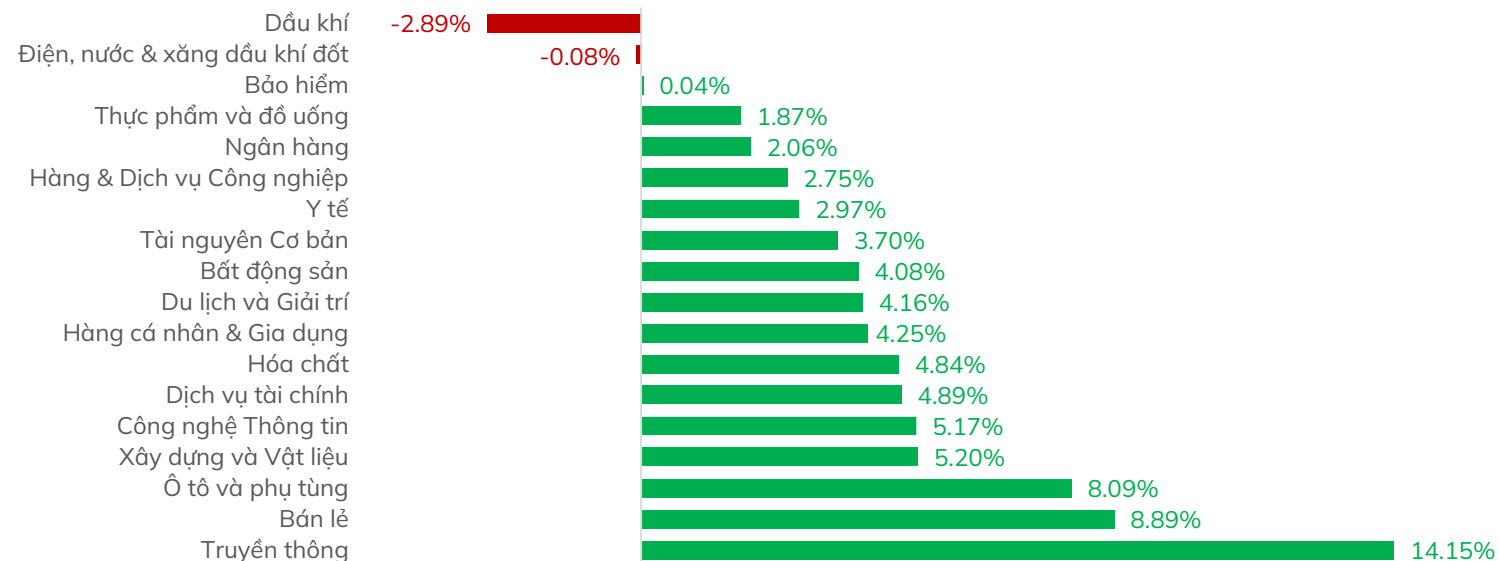
Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tiêu cực đến VNI



Chuyển động nhóm ngành và câu chuyện đầu tư

- Nổi tiếp tháng 11, tháng cuối cùng của năm 2023 tiếp tục ghi nhận xu hướng tăng giá ở hầu hết các nhóm ngành ngoại trừ Dầu khí và Điện, nước & xăng dầu khí đốt. Nội bật nhất là nhóm ngành Bán lẻ (8,89%) và Truyền thông (14,15%).
- Câu chuyện đầu tư trong tháng 12/2023 không quá nhiều và chủ yếu xoay quanh:
 - Nhóm cổ phiếu ngành Dịch vụ tài chính:** Chỉ số DXY giảm -1,85 điểm và dao động quanh mức trung bình mốc 102,59 điểm cùng với tỷ giá hạ nhiệt và lãi suất tiền gửi ngân hàng thấp vẫn tiếp tục là động lực cho đà tăng giá của ngành Dịch vụ tài chính (+4,89%). Tuy nhiên, việc một phần các dòng tiền được nhà đầu tư rút chốt lời và thông tin về việc “lỡ hẹn” của hệ thống KRX là những yếu tố chi phối khiến cho nhóm ngành Dịch vụ tài chính không còn đạt được tỷ lệ tăng mạnh như trong tháng 11. Nội bật nhất trong nhóm này có những cổ phiếu như SSI, VND.
 - Nhóm cổ phiếu ngành Bán lẻ:** Chuyển động cùng xu hướng tăng nhu cầu mua bán cho các dịp lễ hội và Tết Nguyên Đán 2024, ngành Bán lẻ tăng giá mạnh thứ hai thị trường với +8.89%. Nội bật nhất trong nhóm này là những cổ phiếu như FRT, MWG, DGW.
 - Nhóm cổ phiếu ngành Thép:** Ngành Thép có sự tăng giá mạnh mẽ nhờ ổn định giá thép xây dựng trong nước và những và những tín hiệu tích cực từ các cổ phiếu đầu ngành: HPG trở thành khoản đầu tư lớn nhất trong danh mục của VEIL với tỷ trọng 9,14%; HSG được giao dịch ký quỹ trở lại sau 7 tháng,...
 - Nhóm cổ phiếu ngành Dầu khí:** Áp lực bán chốt lời cuối tuần, cuối năm sau chuỗi tăng nhiều phiên cũng có thể gây sức ép lên giá khiến nhóm ngành này giảm -2.89%; tập trung vào các cổ phiếu thượng nguồn, mặc dù có tin tức hỗ trợ là PVS trúng thầu hợp đồng thứ 3 của dự án Lô B. Nội bật nhất nhóm này là những cổ phiếu như PVD, PVS.

Chuyển động giá các nhóm ngành



NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung
tâm Tư vấn Đầu tư ABS



NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 12/2023

Chúng tôi đã dự báo kịch bản tích cực, khi VN-Index tiếp tục duy trì được biên độ tích lũy trong vùng 1075-1130 điểm, sau đó bứt phá khỏi vùng tích lũy với khối lượng lớn đi lên chinh phục vùng kháng cự 1160+/-10 điểm trong nửa sau của tháng 12. Chúng tôi đề xuất nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn với các ngành Dầu khí, Đầu tư công, Chứng khoán, BĐS khu công nghiệp, Xây dựng, Chăn nuôi...

Thực tế, VNIndex trong tháng 12 đã có sự hồi phục tương đối tích cực. Kết thúc phiên cuối tháng, VNIndex đóng cửa với mức tăng +35,8 điểm, tương ứng +3,27% so với cuối tháng trước lên mốc 1.129, 93 điểm. Kết quả danh mục các cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị được tổng hợp tại trang sau.



DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 12/2023

- 40% cổ phiếu chạm điểm mua và có lãi theo giá cuối tháng và
- 60% cổ phiếu trong danh mục chạm điểm mua và có lãi theo giá cao nhất đạt được trong kỳ sau khi mua.
- Tỷ suất lãi/lỗ thực hiện cả danh mục là 0,9% theo giá cuối tháng và 2,8% theo giá cao nhất đạt được trong kỳ sau khi mua.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo	Vùng giá mua đề xuất	Giá thấp nhất chạm trong vùng KN	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Giá tại ngày 29/12/2023	Tăng/ Giảm (%)	Giá cao nhất đạt được trong tháng	Tăng/ Giảm (%)
1	PVD	29.1	28 - 29.2	28.00	31.0	29.8	26.0	28.30	1.1%	28.90	3.2%
2	VND	22.75	21 - 22.5		24.0	N/A	20.0	22.25		22.45	
3	VIX	18.1	17 ± 0.6		20.0	N/A	16.0	17.10		17.60	
4	CII	18.1	17,8 ± 0.5	17.30	20.0	N/A	16.0	17.25	-0.3%	17.80	2.9%
5	DBC	25.9	24 ± 0.3	24.70	27.0	25.6	22.0	27.40	10.9%	27.60	11.7%
6	CTD	65.7	65 - 67	66.10	80 - 84	N/A	61.0	68.80	4.1%	70.00	5.9%
7	VCG	24.8	23 - 24		25 - 26	28.5	22.0	24.70		25.30	
8	HTN	17.2	16 - 17	16.00	18 - 19	N/A	15.3	16.00	0.0%	16.45	2.8%
9	HHV	15.8	15 ± 1	15.05	17 - 18	17.6	14.0	15.45	2.7%	15.80	5.0%
10	GEX	24.0	22,3 ± 0.5		26.0	N/A	21.0	23.60		23.60	

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Sau nhịp hồi phục đầu tiên từ đáy 1020 tới vùng 1130 điểm, thị trường chung trải qua giai đoạn tích lũy trong vùng biên độ hẹp 1080-1130 điểm, với thời gian 7 tuần. Đây được đánh giá là vùng giao dịch rất khó khăn khi thị trường chung không rõ xu hướng, các nhóm ngành phân hóa đan xen sự tăng giảm với biên độ bất thường.

Trong tháng 11-12, khối ngoại duy trì đà bán ròng liên tục, dòng tiền lớn chưa có dấu hiệu tham gia tích cực. Tuy nhiên, trong các phiên cuối tháng 12/2023 và tuần giao dịch đầu tiên của tháng 1/2024, đà bán ròng của khối ngoại đã chững lại. Nhà đầu tư tổ chức, khối tự doanh các công ty chứng khoán bắt đầu tham gia mua trở lại. Thị trường có sự bứt phá vượt khỏi hộp tích lũy 1080-1130.

Xu hướng trung hạn: đang cho dấu hiệu tích cực. Chỉ số VN-Index kết tháng 12/2023 tiệm cận đường MA200 tháng tại vùng giá 1130 điểm. Xét về yếu tố chu kỳ nếu trong tháng 1/2024 chỉ số VN-Index kết phiên trên vùng giá 1150 điểm thị trường chung sẽ xác nhận đáy 1020 là đáy trung hạn và mở ra nhịp đi lên trung hạn tiếp theo kéo dài 2- 4 tháng.

Xu hướng ngắn hạn: tích cực và đang ở nhịp đi lên thứ 2 từ vùng 1020 khi phá thế tích lũy, dòng tiền có dấu hiệu chủ động tham gia, động lượng tăng giá thể hiện khá mạnh mẽ, tín hiệu chỉ báo (MACD, STO, MFI...) ủng hộ cho xu hướng thị trường tiếp tục đi lên trong ngắn hạn.

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- | | |
|------------------------------|---------------------------|
| • Kháng cự 1: 1.280 - 1300 | • Hỗ trợ 1: 1.120 – 1.130 |
| • Kháng cự 2: 1.214 - 1250 | • Hỗ trợ 2: 1.170 – 1.080 |
| • Kháng cự 3: 1160 – 1185+/- | • Hỗ trợ 3: 1.020 – 1.030 |

Chúng tôi dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 1/2024 như sau:

- **Kịch bản 1:** Là kịch bản tích cực được ưu tiên. Như chúng tôi đã liên tục đề xuất trong các báo cáo trước đây, VN-Index sẽ đi lên vùng 1160-1185 +/- . Hiện tại thị trường đã tiệm cận vùng kháng cự 1 là vùng hạ tỷ trọng cổ phiếu.

Mặc dù thị trường chung có thể xác nhận pha lên trung hạn tiếp theo trong 2- 4 tháng, nhưng trước mắt vùng 1160-1180+/- hoàn toàn có khả năng là vùng kháng cự tạo đỉnh ngắn hạn trong quá trình đi lên của thị trường và khó tránh khỏi việc có những pha rũ bỏ mạnh mẽ. Nhà đầu tư giao dịch cần quản trị vốn tốt và chú ý các ngưỡng hỗ trợ - kháng cự để có thể đảo danh mục cổ phiếu một cách hiệu quả và chủ động chốt lời tránh tâm lý Fomo mua đuổi.

- **Kịch bản 2:** Là kịch bản mà rủi ro thị trường xuất phát từ yếu tố bất ngờ từ bên ngoài ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư, trong khi cổ phiếu trụ không giữ được nền giá đáy thiết lập vừa qua. Nếu VN-Index không giữ được mốc hỗ trợ 2 trong các pha rũ bỏ, thị trường hoàn toàn có thể tìm về đáy 1020-1030 điểm.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 1/2024

Dựa trên các yếu tố:

Thị trường tháng đầu năm 2024 được hỗ trợ bởi các tin tức vĩ mô tích cực. Cụ thể:

- Trên thị trường thế giới, các chỉ số lạm phát Mỹ tiếp tục đà giảm trong tháng 11 trong khi thị trường việc làm tiếp tục mạnh và tiêu dùng vượt kỳ vọng. Trong khi đó, lạm phát ở khu vực EU dù có tăng trở lại trong tháng 12 nhưng đã giảm gần 3/4 kể từ mức đỉnh cách đây hơn 1 năm và đã đến gần hơn mục tiêu 2% của ECB. Giá dầu duy trì quanh vùng 75-80\$/thùng bất kể OPEC+ cắt giảm sản lượng và các căng thẳng địa chính trị nhờ nguồn cung tăng mạnh từ các nước ngoài OPEC và nhu cầu yếu, hỗ trợ đà giảm của lạm phát trong thời gian tới.
- Sản xuất công nghiệp tiếp tục suy giảm tại tất cả các nền kinh tế lớn từ Mỹ, Trung Quốc đến EU và Anh, tuy đà giảm có thu hẹp hơn so với các tháng trước... Thị trường đánh giá Fed sẽ không tăng lãi suất thêm cho đến khi bắt đầu giảm lãi suất điều hành, dự kiến có thể diễn ra cuối Q1/2024. Điều này khiến chỉ số DXY suy yếu, lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ giảm mạnh trong 2 tháng cuối năm 2023. Ngoài ra, ECB có thể bắt đầu giảm lãi suất điều hành từ tháng 6/2024.
- Tại Việt Nam, GDP Q4/2023 bật tăng mạnh lên cao nhất trong năm. GDP cả năm 2023 tăng trưởng 5,05%, thuộc nhóm tăng trưởng cao nhất khu vực và thế giới. Dù chưa đạt mục tiêu đề ra nhưng là mức tích cực trong bối cảnh kinh tế thế giới suy yếu. Điểm sáng là mức tăng GDP đã cao dần qua các quý và xuất khẩu đã tăng trưởng trở lại liên tục từ tháng 9/2023 cho tới cuối năm. Trong khi đó, dòng vốn đầu tư công và xu hướng năng lượng xanh đã hỗ trợ các ngành công nghiệp.



TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 1/2024

Dựa trên các yếu tố (tiếp):

- Mặt bằng lãi suất tiếp tục giảm xuống mức thấp kỷ lục của hơn 10 năm qua, trong bối cảnh lạm phát được kiểm soát. Tăng trưởng tín dụng được đẩy mạnh trong các tháng cuối năm, với hơn 523 nghìn tỷ đồng được giải ngân chỉ trong tháng 12, thanh khoản hệ thống ngân hàng dồi dào. Tỷ giá ổn định và giá vàng được kiểm chế đã giảm sau khi NHNN phát đi tín hiệu tăng cường kiểm soát thị trường vàng.
- Tỷ giá đi ngang trong tháng 12 và chỉ tăng 2,93% so với cuối năm ngoái. Tỷ giá được hỗ trợ bởi nguồn ngoại tệ có được từ thặng dư thương mại cao kỷ lục, vốn FDI giải ngân dồi dào và nguồn kiều hối gia tăng.
- Về mặt định giá, tính đến cuối tháng 12, dựa trên KQKD Q3/2023, P/E toàn thị trường đã tăng từ mức 13,5 lần cuối tháng 11 lên 13,93 lần. Tuy nhiên, với đà hồi phục của nền kinh tế trong Q4 và dựa trên KQKD sơ bộ của nhiều doanh nghiệp lớn, mức định giá P/E dựa trên KQKD cả năm 2023 ước tính giảm xuống ở mức thấp hơn.
- **Chúng tôi dự báo Kịch bản tích cực với thị trường sẽ xảy ra trong tháng đầu năm 2024, trong đó VN-Index sẽ đi lên vùng 1160-1185 +/-, sau đó điều chỉnh và có thể hồi phục xác nhận pha tăng trung hạn tiếp theo trong 2- 4 tháng.** Lãi suất huy động thấp trong khi thị trường vàng được quản lý chặt chẽ hơn sẽ là nhân tố giúp thu hút dòng tiền của nhà đầu tư nội. Trong khi đó, thực tế lạm phát giảm và triển vọng Fed và ECB giảm lãi suất trong nửa đầu năm 2024, cùng thông lệ giải ngân đầu năm cho một năm mới sẽ giúp thu hút dòng tiền ngoại nhập cuộc. Thanh khoản dồi dào sẽ hỗ trợ tăng mức định giá thị trường trong thời gian tới.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 1/2024

Khuyến nghị:

- Với kịch bản thị trường hồi phục nhà đầu tư ngắn hạn có thể tham gia giao dịch ngắn hạn với cổ phiếu trong những phiên thị trường rung lắc và bán ra tại vùng kháng cự đề xuất của VN-Index hoặc kháng cự của mã cổ phiếu cụ thể.
- Đối với nhà đầu tư trung hạn cần xem xét yếu tố vào khi thị trường chung có pha rũ bỏ mạnh và cổ phiếu có nền giá tích lũy đủ dài, không nên mua đuổi.
- Chúng tôi đề xuất nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn với các ngành và cổ phiếu hưởng lợi từ chính sách của chính phủ, tình hình vĩ mô, giá cả hàng hóa, có triển vọng KQKD tích cực và định giá hấp dẫn như sau: Ngân hàng, Chứng khoán, BĐS khu công nghiệp, Thủy sản, Xây dựng - Đầu tư công và một số cổ phiếu riêng lẻ. Thông tin khuyến nghị cổ phiếu cụ thể ở các trang tiếp theo của báo cáo này.

TRIỆU VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 1/2024



DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 1/2024

1/5/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
ACB	25.5	22.3 - 25.5	27	30	29	21	13.0%	<p>Kết quả kinh doanh 9T/2023 tăng trưởng tốt với TOI đạt 24,4 nghìn tỷ đồng (+17% YoY) và LNTT đạt 15 nghìn tỷ đồng (+11% YoY). Hoạt động tín dụng ghi nhận mức tăng trưởng 9% svck đạt hơn 18,7 nghìn tỷ đồng thu nhập lãi thuần.</p> <p>Danh mục cho vay an toàn và không có TPDN. Ngành BĐS chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong danh mục cho vay của ACB và ngân hàng không đầu tư TPDN. Tỷ lệ nợ xấu của ACB tại thời điểm cuối Q3/2023 ở mức 1,2% thuộc nhóm thấp nhất trong ngành. Theo chia sẻ từ ngân hàng, tỷ lệ NPL hiện đã đạt đỉnh và dự kiến sẽ đi ngang trong quý tới và ngân hàng cũng đặt mục tiêu đưa tỷ lệ NPL quay về 1% trong 2024.</p>
STB	29.3	28 - 29.3	33-34	38	28.7	26	16.9%	<p>Kết quả kinh doanh 9T/2023 khởi sắc với TOI đạt 19,5 nghìn tỷ đồng (+6,3% YoY) và LNTT đạt 6,8 nghìn tỷ đồng (+54% YoY). LNTT tăng mạnh tới từ mức tăng trưởng 48% svck của hoạt động tín dụng, ghi nhận hơn 16,4 nghìn tỷ đồng thu nhập lãi thuần.</p> <p>Dự kiến xử lý hết nợ xấu tồn đọng trong năm 2024. Tính đến Q3/2023, khoản trái phiếu VAMC của STB hiện chỉ còn 3.800 tỷ và ngân hàng dự kiến có thể hoàn thành trích lập khoản nợ xấu tại VAMC trong nửa đầu năm 2024. Việc hoàn thành xử lý nợ xấu tồn đọng ở VAMC sẽ là tiền đề để STB tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ trong các năm tới nhờ cắt giảm được chi phí trích lập hàng quý cũng như thu được các khoản lợi nhuận đột biến từ xử lý nợ xấu.</p>
VIB	20.7	19 - 20.7	25	N/A	N/A	18	25.9%	<p>Kết quả kinh doanh 9T/2023 ổn định với TOI đạt 13,3 nghìn tỷ đồng (+22% YoY) và LNTT đạt 7,8 nghìn tỷ đồng (+6,5% YoY). KQKD tăng trưởng nhờ vào tổng tài sản từ lãi tăng 14,9% svck, trong khi NIM giữ ổn định svck. NIM của VIB tại Q3/2023 đạt 4,9% trong bối cảnh lãi suất cho vay được điều chỉnh giảm để hỗ trợ khách hàng theo định hướng của NHNN.</p> <p>Lợi thế tới từ nguồn huy động giá rẻ cải thiện NIM. VIB theo đuổi chiến lược tập trung tận dụng một phần nguồn vốn ngắn hạn từ thị trường liên ngân hàng (với lãi suất thấp) với một phần nguồn vốn dài hạn từ các tổ chức tài chính nước ngoài có lãi suất thấp hơn so với mức huy động trong nước. Đến cuối quý 3/2023, VIB có khoản vay gần 1 tỷ USD trên tổng hạn mức 2 tỷ USD được cấp bởi các tổ chức tài chính quốc tế như IFC và ADB. Mục đích của các khoản cấp vốn này là hỗ trợ Ngân hàng VIB đẩy mạnh cho vay cá nhân mua và xây, sửa nhà.</p>
SSI	34.2	33 - 34.2	36	31	N/A	31	8.3%	<p>KQKD 9T/2023 tích cực: Doanh thu đạt 5.11 tỷ (+2,53% svck) trong khi LNST cổ đông công ty mẹ đạt 1.777 tỷ đồng (+28,2% svck). Kết quả đến chủ yếu từ doanh thu thuần/thu nhập hoạt động tự doanh đạt 2.249 tỷ đồng (+111,2% svck) trong khi thu nhập từ cho vay margin chỉ đạt 1.129 tỷ đồng (-22,4% svck) và doanh thu môi giới chỉ đạt 1.128 tỷ đồng (-18,7% svck).</p> <p>Triển vọng tích cực: Ngành chứng khoán hưởng lợi từ việc xu hướng lãi suất giảm thấp nhất hơn 10 năm qua. Đồng thời SSI dự kiến sẽ hưởng lợi lớn nếu hệ thống KRX đi vào vận hành vì có cơ sở khách hàng lớn và các sản phẩm tài chính và hoạt động kinh doanh phái sinh hiệu quả.</p>

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 1/2024

1/5/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
VIX	16.8	15.8 - 16.8	20	32	N/A	14	22.7%	<p>KQKD tích cực: 9 tháng đầu năm 2023, doanh thu hoạt động ghi nhận 1,282.86 tỷ (+35.01% svck), LNST đạt 775.20 tỷ (+87% svck). Trong đó, động lực chủ yếu đến từ (i) Doanh thu thuần/lợi nhuận hoạt động tự doanh ghi nhận 773.1 tỷ VND trong 9 tháng đầu năm 2023 (+164.5% svck 2022) và (ii) Doanh thu mảng cho vay 9T2023 đạt 166.5 tỷ VND (+16.2% svck), lợi nhuận cho vay ròng tăng từ 105.5 tỷ VND lên 166.5 tỷ VND nhờ vào việc VIX đã chuyển dịch cơ cấu nguồn vốn, không sử dụng nguồn vốn vay.</p> <p>Triển vọng tích cực: Với kỳ vọng về việc TTCK hồi phục sắp tới, VIX sẽ hưởng lợi từ (i) Mảng tự doanh: Dự kiến tập đoàn GEX và các công ty thành viên, trong danh mục nắm giữ của VIX vẫn tiếp tục hưởng lợi từ môi trường vĩ mô và có triển vọng kinh doanh tích cực trong 2024 và (ii) Mảng môi giới và cho vay ký quỹ hồi phục nhờ thanh khoản hồi phục.</p>
SZC	36.6	31 - 36.6	45-48	N/A	41.3	27	37.6%	<p>Quỹ đất cho thuê vẫn còn nhiều SZC có hơn 300 ha đất sẵn sàng cho thuê tại Bà Rịa-Vũng Tàu. Trong dài hạn, việc phát triển các dự án hạ tầng như Cảng quốc tế Cái Mép Thị Vải, sân bay Long Thành cũng như khởi công đường cao tốc Biên Hòa-Vũng Tàu... sẽ là những động lực giúp cho giá chào thuê cũng như tốc độ cho thuê ở khu vực này tăng trưởng mạnh mẽ.</p> <p>Giá cho thuê bình quân dự kiến sẽ tiếp tục được duy trì ở mức cao nhờ sự cải thiện của nguồn vốn FDI. Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/12/2023 đạt gần 36,6 tỷ USD, tăng 32,1% so với năm trước. Vốn đầu tư FDI thực hiện tại Việt Nam năm 2023 ước đạt 23,18 tỷ USD, tăng 3,5% so với năm trước và là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất trong 5 năm qua.</p>
KBC	31.95	30 - 32	37 - 38	42	44.25	28	21.0%	<p>Mảng BĐS KCN vẫn còn nhiều tiềm năng phát triển trong ngắn hạn, KBC sẽ ghi nhận doanh thu chủ yếu từ 2 KCN chính là Quang Châu mở rộng và Nam Sơn Hạp Lĩnh với diện tích còn lại trên 100ha. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng đang tích cực đẩy mạnh triển khai các KCN mới trong tương lai, tiêu biểu là KCN Trảng Đang 3.</p> <p>Giá cho thuê bình quân dự kiến sẽ tiếp tục được duy trì ở mức cao nhờ sự cải thiện của nguồn vốn FDI. Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/12/2023 đạt gần 36,6 tỷ USD, tăng 32,1% so với năm trước. Vốn đầu tư FDI thực hiện tại Việt Nam năm 2023 ước đạt 23,18 tỷ USD, tăng 3,5% so với năm trước và là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất trong 5 năm qua.</p>
GVR	21.8	20 - 21.8	24 - 25	30	N/A	19	17.2%	<p>KQKD sụt giảm với doanh thu 9T2023 đạt 14,503 tỷ đồng (-11% yoy). Doanh thu mảng cốt lõi cao su tự nhiên tăng nhẹ do sự hồi phục đáng kể trong quý 3, đạt 10,868 tỷ đồng (+8% yoy). LNST của GVR 9T2023 đạt 1,954 tỷ đồng (-44% yoy).</p> <p>Động lực tăng trưởng của GVR trong ngắn và trung hạn tới từ KCN Nam Tân Uyên 3. KCN Nam Tân Uyên 3 đã được giao đất vào tháng 5 vừa qua đem lại kì vọng tăng trưởng trong ngắn và trung hạn cho mảng KCN của GVR. Doanh nghiệp đã bắt đầu kí MOU với các khách hàng thuê đất tại KCN Nam Tân Uyên 3 cho phần diện tích đất 50 ha, giá thuê ước tính khoảng 130 USD/m2/chu kỳ thuê. Dự án Nam Tân Uyên 3 sẽ mang lại dòng tiền khoảng hơn 600 tỷ/năm và lợi nhuận sau thuế khoảng 400 tỷ/năm đến 2027 - 2028 sau khi được đưa vào khai thác, dự kiến từ năm 2024. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng đã có kế hoạch mở rộng quỹ đất KCN lên đến 2.900 ha từ nay cho đến 2025. Mới đây, GVR cũng liên danh cùng VSIP và BCM xem xét triển khai thêm 2 dự án với quy mô lên tới hơn 2.800 ha.</p>

▶ DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 1/2024

1/5/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	L luận điểm đầu tư
NKG	24.1	20 - 24.2	31	N/A	26.8	17	40.3%	<ul style="list-style-type: none"> • Sản lượng tiêu thụ kỳ vọng phục hồi, đặc biệt là thị trường xuất khẩu. Nhu cầu thép thế giới trong năm 2024 dự kiến tăng 1,9%, đồng thời các thị trường xuất khẩu chính của NKG như EU, ASEAN hay Australia thể hiện sự hồi phục mạnh mẽ ngay trong 10T/2023 (EU +86,2% svck; Australia +9,1% svck). Thị trường nội địa cũng được kỳ vọng khởi sắc nhờ các chính sách của Chính phủ hỗ trợ thị trường bất động sản và thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công. • Xu hướng giá thép dự kiến tiếp tục tăng thời gian tới. Giá thép thế giới đã bước vào xu hướng tăng trong đầu T11/2023 theo những trạng thái tích cực của nền kinh tế thế giới và thị trường BĐS Trung Quốc. Giá HRC tại thị trường Mỹ, EU cũng gia tăng. Dự báo giá thép thị trường Việt Nam cũng sẽ tiếp tục tăng sau khi đã giữ sự ổn định hơn 2 tháng từ T9/2023. • Tích cực đổi mới, nâng cấp sản phẩm theo công nghệ xanh, hiện đại. NKG đã chủ động thực hiện chiến lược tạo ra các dòng sản phẩm hợp kim và mạ màu mới nhằm đáp ứng nhu cầu khắt khe của các thị trường nước ngoài, góp phần duy trì vị thế hàng đầu trong ngành thép tại Việt Nam, đặc biệt là mảng tôn mạ.
ANV	32.2	28 - 32.2	36-40	59-60	34	27	26.2%	<p>Kỳ vọng thị trường Trung Quốc phục hồi. Thị trường Trung Quốc chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng doanh thu của ANV. Với những tín hiệu tích cực về các yếu tố vĩ mô như doanh số bán lẻ tại Trung Quốc, lạm phát hạ nhiệt trong thời gian gần đây, chúng tôi kỳ vọng nhu cầu tại thị trường này sẽ ghi nhận sự hồi phục trong năm 2024.</p>
FMC	45.6	44 - 45.6	52-53	25	48.5	42	17.2%	<p>Kỳ vọng công suất chế biến được cải thiện nhờ 2 nhà máy Tam An và Sao Ta 2 mới đi vào hoạt động giúp FMC đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản và EU. Thêm vào đó, vùng nuôi nguyên liệu của FMC được kỳ vọng mở rộng đạt chuẩn ASC và BAP giúp FMC có lợi thế cạnh tranh khi xuất khẩu sang thị trường EU và nâng tỷ lệ tự chủ nguyên liệu của FMC từ 30% lên 40%.</p>
KSB	28.8	27 - 28.8	33-36	N/A	N/A	25	23.7%	<ul style="list-style-type: none"> • Sản lượng tiêu thụ đá tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2024 nhờ việc: (i) Chính phủ đẩy mạnh đầu tư công. (ii) Mở đá Tam Lập đi vào khai thác, giúp tăng trữ lượng đá của KSB thêm 40% • Khu công nghiệp Đất Cuốc mở rộng 2 mở khóa sẽ là động lực tăng trưởng lợi nhuận và giảm áp lực nợ vay cho KSB từ cuối năm 2024.

▶ DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 1/2024

1/5/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
CTD	70.0	65 - 70	83	110-115	N/A	60	23.0%	<ul style="list-style-type: none"> CTD sở hữu lượng backlog có giá trị lớn, đạt 20,000 tỷ VNĐ tính đến hết năm tài chính 2023 trong bối cảnh thị trường xây dựng dân dụng đang gặp nhiều khó khăn. Mảng xây dựng công nghiệp là động lực tăng trưởng doanh thu thời gian tới cũng như góp phần cải thiện biên lợi nhuận gộp. Khoản trích lập dự phòng phải thu với các dự án mới được kỳ vọng ở mức thấp nhờ (i) Quy trình lựa chọn nhà thầu minh bạch và kỹ càng của công ty, (ii) CTD tập trung ký kết hợp đồng mới theo mô hình fast-track giúp giảm thiểu rủi ro và đảm bảo tiến độ thanh toán cho nhà thầu.
DPG	40.6	39 - 40.6	48-49	N/A	N/A	37	21.9%	<ul style="list-style-type: none"> Mảng xây dựng: trong Q3/2023, hoạt động xây dựng của DPG đã trở lại mạnh mẽ, đạt mức tăng trưởng lần lượt là 35% và 29% về doanh thu và lợi nhuận gộp nhờ khối lượng công việc trong các dự án cơ sở hạ tầng tăng lên. Ngoài ra, tỷ suất lợi nhuận gộp tăng hơn 4% lên 10,5% từ mức 6,2% cùng kỳ năm ngoái do giá vật liệu xây dựng hạ nhiệt, đóng góp lớn vào lợi nhuận của DPG. Bên cạnh đó, DPG đã trúng thêm một số gói thầu thi công cơ sở hạ tầng, bao gồm cầu và đường cao tốc trong Q3/2023. Mảng điện: doanh thu trong Q3/2023 sụt giảm so với Q1 và Q2. Mảng BĐS cũng dự báo chưa được sáng khi tình hình chung của ngành còn nhiều khó khăn.
BSR	18.9	18 - 19	22	25	20.6	17	18.9%	<ul style="list-style-type: none"> Giá dầu Q4/2023 vẫn “neo” cao do có nhiều yếu tố hỗ trợ, từ đó giúp crack spread Q4/2023 vẫn giữ ở mức tốt, dự báo KQKD Q4/2023 vẫn khả quan. Mới đây, BSR đã thống nhất điều chỉnh tăng kế hoạch năm 2023 với doanh thu được điều chỉnh tăng từ 95.370 tỷ lên 145.102 tỷ đồng, LNST được điều chỉnh tăng gấp 3 lần, từ hơn 1.628 tỷ lên hơn 4.867 tỷ đồng. Dự án NCMR NMLD Dung Quất đang trình Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư. Sau khi hoàn thành, công suất chế biến của Nhà máy có thể tăng thêm 15% so với hiện tại, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động và tính cạnh tranh của BSR về dài hạn. Trong ngắn hạn, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu sẽ được hỗ trợ bởi: 1) mùa đông giá rét làm tăng nhu cầu sưởi ấm; 2) sản phẩm diesel DO có thể được chuyển đổi công năng sang phục vụ phát điện. BSR dự kiến chuyển sang sản Hose trong năm 2024 và sau đó có thể được vào rổ VN30, từ đó thúc đẩy tâm lý giao dịch tích cực. Tuy nhiên, trong năm 2024, BSR tiến hành đại tu nên sẽ ảnh hưởng tới sản lượng cung ứng và từ đó sẽ làm sụt giảm KQKD.
REE	57.4	55 - 57.4	72	N/A	N/A	63 - 65	28.1%	<p>Triển vọng năm 2023 kém tích cực nhưng sẽ phục hồi từ năm 2024:</p> <ul style="list-style-type: none"> Mảng thủy điện gặp khó khăn do hiện tượng thời tiết El Nino gây ra. Mảng cơ điện cũng kém tích cực do thị trường BĐS đóng băng cùng với một băng lãi suất tín dụng biến động. Các dự án BĐS (bao gồm E.Town 6 và The Light Square) đang dần hoàn thiện sẽ thúc đẩy và cải thiện doanh thu của doanh nghiệp trong tương lai. Lợi nhuận cũng được hỗ trợ bởi mảng nước và mảng cho thuê văn phòng ổn định. Bên cạnh đó, REE còn nhận được luồng cổ tức ổn định từ việc góp vốn các (thời gian qua REE đã mở rộng đầu tư vào các dự án NLTT hoạt động ổn định và PPC vận hành đầy đủ các tổ máy trong năm 2024).

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Để được hỗ trợ tư vấn và nhận các thông tin khuyến nghị, báo cáo thường xuyên, kịp thời, tải ABS Invest ngay tại



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung tâm
Tư vấn Đầu tư ABS

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Nguyễn Thị Thùy Linh – Giám đốc Trung tâm Phân tích

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Điện thoại: (+84 - 24) 3562 4626 Số máy lẻ: 160

www.abs.vn



Thank you!